

Số: 95./2024/CIAS
V/v Báo cáo thường niên năm 2023

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Mã chứng khoán: CIA
Trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, Khánh Hòa
Điện thoại: 0258.6265588
Fax: 0258.6266262
Người thực hiện công bố thông tin: Ông TRẦN XUÂN BÌNH
Chức vụ: Phó Giám đốc
Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh, tại địa chỉ www.cias.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu gửi kèm: Báo cáo thường niên năm 2023.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT;

**TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Trần Xuân Bình

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY
QUỐC TẾ CAM RANH**

MỞ RỘNG ĐỊA BÀN - ĐÓN NHẬN CƠ HỘI

CIAS



NỘI DUNG CHÍNH

CHƯƠNG I:

Tổng quan về Công ty

Thông tin khái quát	9
Ngành nghề kinh doanh chính và địa bàn kinh doanh	12
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	21
Định hướng phát triển	26
Báo cáo rủi ro	28

CHƯƠNG II:

Tình hình hoạt động trong năm 2023

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	36
Tổ chức và nhân sự	40
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	50
Tình hình tài chính	51
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	57
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	59

CHƯƠNG III:

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	66
Tình hình tài chính	70
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	72
Kế hoạch phát triển trong tương lai	73
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm với môi trường và xã hội	75

CHƯƠNG IV:

Đánh giá của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	80
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của ban Giám đốc	83
Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị	84

CHƯƠNG V:

Quản trị Công ty

Hội đồng quản trị	88
Ban kiểm soát	94
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc	96

CHƯƠNG VI:

Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán	127
Báo cáo tài chính năm được kiểm toán	139



“Năm 2023, CIAS đã nỗ lực thực hiện mở rộng địa bàn để đón nhận nhiều cơ hội mới, làm tiền đề cho các năm tiếp theo.”

THÔNGIỆP GIÁM ĐỐC

“Kính gửi: Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác và Cán bộ nhân viên CIAS

Năm 2023, nền kinh tế thế giới đón nhận những tín hiệu tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, đi kèm với dấu hiệu phục hồi, nền kinh tế cũng đối diện với vô vàn thách thức, không chỉ đến từ dư âm của dịch COVID-19, sức mua tiêu dùng giảm, giá nguyên vật liệu tăng cao, mà còn là bất ổn địa chính trị ngày càng leo thang, chiến sự Nga-Ukraina kéo dài và lạm phát toàn cầu ở mức cao. Tình hình đó đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt chịu nhiều ảnh hưởng là ngành hàng không. Theo đó, mặc dù tổng sản lượng chuyến bay quốc tế có tăng lên so với năm 2022, các chuyến bay từ Nga tới Cam Ranh chưa có dấu hiệu hồi phục, số lượng chuyến bay thực tế từ Trung Quốc đến Cam Ranh thấp hơn nhiều so với số lượng chuyến bay đã đăng ký trước đó.

Kết thúc năm 2023, CIAS ghi nhận doanh thu thuần đạt 94.267 triệu đồng, giảm 11,19% so với năm 2022. Kết quả này là sự nỗ lực không ngừng của toàn thể Công ty trong việc tìm kiếm cơ hội và thích ứng với điều kiện thị trường. Lợi nhuận sau thuế giảm mạnh, tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, theo dõi sát sao, CIAS đã tập trung vào việc kiểm soát chặt chẽ chi phí, qua đó giảm được đáng kể giá vốn hàng bán và nâng cao lợi nhuận gộp lên 18.007 triệu đồng, một kết quả đáng ghi nhận trong bối cảnh khó khăn chung.

Trước thách thức, CIAS không chỉ tìm cách giảm thiểu tác động tiêu cực mà còn chủ động tìm kiếm

cơ hội để phát triển bền vững. Chúng tôi nhận thức rằng sự linh hoạt, đổi mới sáng tạo và tinh thần không ngừng cải thiện chính là chìa khóa để vượt qua khó khăn. CIAS đã nỗ lực xây dựng địa điểm kinh doanh tại 04 Cảng hàng không mới: Đồng Hới, Tân Sơn Nhất, Phú Bài và Vinh. Đặc biệt, công tác bán hàng được tăng cường mạnh mẽ bằng cách áp dụng các chiến lược tiếp cận khách hàng mới và đa dạng hóa dịch vụ nhằm tối đa hóa doanh thu trong mức chi phí được kiểm soát với những điều kiện thị trường hiện tại.

Nhìn về tương lai, CIAS cam kết tiếp tục đầu tư vào công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ và tập trung vào sự hài lòng của khách hàng. Chúng tôi tin tưởng rằng với sự ủng hộ và đồng hành từ Quý cổ đông và Quý đối tác và tất cả cán bộ nhân viên, CIAS sẽ không chỉ vượt qua thách thức mà còn đạt được những bước phát triển mới, góp phần vào sự phục hồi và tăng trưởng của chung của ngành hàng không.

Thay mặt Công ty CIAS, tôi chân thành cảm ơn sự đồng hành của Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác và tập thể cán bộ nhân viên trong suốt thời gian qua và mong rằng Quý vị tiếp tục sát cánh cùng chúng tôi trên hành trình tiếp theo.

Xin kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

LÝ LÂM DUY

CIA'S

TRAVEL

ENJOY, RELAX AND SHARE HAPPY MOMENTS

Thông tin khái quát	9
Ngành nghề kinh doanh chính và địa bàn kinh doanh	12
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	21
Định hướng phát triển	26
Báo cáo rủi ro	28

CHƯƠNG I:

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CIAS

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH
Tên Tiếng Anh	CAM RANH INTERNATIONAL AIRPORT SERVICES JOINT-STOCK COMPANY
Địa chỉ	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Điện thoại	0258 626 5588
Fax	0258 626 6262
Website	cias.vn
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	4200810665 đăng ký lần đầu ngày 14/01/2009 và thay đổi lần thứ 18 vào ngày 23/03/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp.

Mã cổ phiếu **Sàn giao dịch**

CIA

HNX

Vốn điều lệ

197.099.040.000 đồng

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

14/01/2009

Thành lập CTCP Thương mại Hàng không Cam Ranh (là tiền thân của CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh) với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.

2016

Chính thức đổi tên thành CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh, vốn điều lệ tăng lên 60 tỷ đồng.

2018

Thành lập Chi nhánh tại Sân bay Chu Lai (Quảng Nam), Chi nhánh tại Sân bay Phù Cát (Bình Định) và trở thành công ty con thuộc Tập đoàn ASG (ASG sở hữu 51%); Tăng vốn điều lệ lên 110.999.820.000 đồng.

2020

Thành lập Địa điểm kinh doanh tại Sân bay Tuy Hòa (Phú Yên).

2022

Thành lập Địa điểm kinh doanh tại Sân bay Tuy Hòa (Phú Yên).

2015

Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (tên viết tắt: AGS).

2017

- Thành lập Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (viết tắt: CATC) và Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (viết tắt: CRCT); Tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng.
- Tháng 11/2017: Chính thức niêm yết giao dịch trên Sàn giao dịch HNX, mã cổ phiếu: CIA.

2019

Tăng vốn điều lệ lên 197.099.040.000 đồng.

2021

Tập đoàn ASG chuyển quyền sở hữu cổ phiếu CIA sang Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (viết tắt: ASGA, Tập đoàn ASG sở hữu 100%), Công ty ASGA trở thành Công ty mẹ của CIAS.

2023

- Thành lập địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không Đồng Hới (T. Quảng Bình).
- CIAS khai trương ba điểm kinh doanh mới tại Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất (TP. Hồ Chí Minh), Phú Bài (T. Thừa Thiên Huế) và Vinh.



02.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Tên ngành	Mã ngành
<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không - Kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh; - Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế; - Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; - Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất: dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ phục vụ hành lý, dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất hàng không, dịch vụ làm tài liệu, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cho các chuyến bay, dịch vụ phục vụ vệ sinh, cung cấp vật tư, vật phẩm lên máy bay, dịch vụ tìm kiếm và giao trả hành lý thất lạc, các dịch vụ khác liên quan đến phục vụ kỹ thuật mặt đất; - Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; - Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không; 	5223 (Chính)



CÁC DỊCH VỤ CHÍNH

DỊCH VỤ XE ĐƯA ĐÓN SÂN BAY CAM RANH - NHA TRANG:

Dịch vụ xe đưa đón sân bay của Công ty CIAS đã gắn bó với Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh ngay từ những ngày đầu đi vào hoạt động, góp phần chuyên chở hàng trăm ngàn lượt hành khách đi/ đến sân bay Cam Ranh mỗi năm.



DỊCH VỤ ĂN UỐNG TẠI SÂN BAY:

Hiện nay, CIAS đang kinh doanh dịch vụ ăn uống tại các Cảng hàng không như: Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh, Cảng Hàng không Chu Lai và Cảng Hàng không Phù Cát,...



BÁN LẺ, QUÀ LƯU NIỆM TẠI CÁC SÂN BAY:

Hệ thống cửa hàng bách hóa lưu niệm của CIAS kinh doanh có mặt trên nhiều sân bay tại Việt Nam như Cam Ranh, Chu Lai, Phù Cát, Tuy Hòa,...



FAST TRACK - DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC NHANH TẠI SÂN BAY CAM RANH:

Đến sân bay, Quý khách sẽ luôn gặp tình trạng quá tải và mệt mỏi khi phải xếp hàng chờ làm thủ tục check-in, xếp hàng qua khu vực soi chiếu, xếp hàng đợi lên tàu bay, ... Chính vì vậy, Công ty CIAS đã cho ra đời dịch vụ làm thủ tục nhanh tại sân bay Quốc tế Cam Ranh (dịch vụ Fast Track) với mong muốn giúp Quý khách thoải mái nhất, nhanh nhất khi đến Sân bay Quốc tế Cam Ranh.

CIAS

DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC NHANH

TẠI SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

LỢI ÍCH

- ☑ Giúp Quý khách có một chuyến bay hoàn hảo.
- ☑ Trải nghiệm mới thoải mái, thú vị cùng dịch vụ.
- ☑ Thời gian nhanh nhất và thuận tiện nhất.
- ☑ Phục vụ tận tình và chuyên nghiệp.
- ☑ Không mất thời gian chờ đợi.

ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI:

Hoạt động kinh doanh chính của công ty là cung cấp các dịch vụ phi hàng không và dịch vụ tiện ích sân bay tại các sân bay. Tính đến ngày 11/01/2024, CIAS đã thành lập thành công địa điểm kinh doanh tại các sân bay, bao gồm:

CHI NHÁNH CTCP DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH TẠI CHU LAI

- **Địa chỉ:** Sân bay Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam



ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG TUY HÒA

- **Địa chỉ:** Cảng Hàng không Tuy Hòa, phường Phú Thạnh, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên



ĐIỂM KINH DOANH TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ PHÚ BÀI

- **Địa chỉ:** Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế



CHI NHÁNH CTCP DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH TẠI PHÙ CÁT

- **Địa chỉ:** Sân bay Phù Cát, xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định



ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG ĐỒNG HỚI

- **Địa chỉ:** Cảng Hàng không Đồng Hới, xã Lộ 2, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình



ĐIỂM KINH DOANH TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ VINH

- **Địa chỉ:** Cảng Hàng không quốc tế Vinh, Nghi Liên, Thành phố Vinh, Nghệ An



ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CẢNG HÀNG KHÔNG LIÊN KHƯƠNG

- **Địa chỉ:** Cảng Hàng không Liên Khương, Quốc lộ 20, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng



ĐIỂM KINH DOANH TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

- **Địa chỉ:** Cảng Hàng không quốc tế, Trường Sơn, Phường 2, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh



CIAS



03.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ:

Công ty hoạt động với loại hình công ty cổ phần, mô hình quản trị của Công ty tổ chức theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

Đại hội đồng cổ đông: ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ.

Hội đồng quản trị: HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty ngoại trừ phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm theo thể thức bầu trực tiếp, bỏ phiếu kín.

Ban Giám đốc: Cơ cấu Ban Giám đốc Công ty có 02 người, gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc:

- **Giám đốc:** Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

- **Phó Giám đốc:** Phó Giám đốc giúp Giám đốc Công ty theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc; Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền. Đồng thời, trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của từng phòng ban trong toàn công ty.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:

CÔNG TY CON: Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)

- Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ thương mại hàng không
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ có quyền biểu quyết: 100%

CÔNG TY CON: Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (CRCT)

- Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ có quyền biểu quyết: 100%

Công ty liên kết: Công ty CP Du lịch và Dịch vụ Hàng không Hà Nội

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà NTS Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đại lý du lịch, dịch vụ kho bãi, dịch vụ phi hàng không và nhà hàng
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ có quyền biểu quyết: 49%.

Danh sách các chi nhánh và địa điểm kinh doanh

STT	Chi nhánh/Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh
1	Chi nhánh CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Chu Lai	Sân bay Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Dịch vụ ăn uống (F&B) và bán lẻ tại nhà ga
2	Chi nhánh CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Phù Cát	Sân bay Phù Cát, xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Dịch vụ ăn uống (F&B) và bán lẻ tại nhà ga
3	Địa điểm kinh doanh Cảng Hàng không Liên Khương	Cảng Hàng không Liên Khương, Quốc lộ 20, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	Dịch vụ ăn uống (F&B) và bán lẻ tại nhà ga
4	Địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không Tuy Hòa	Cảng Hàng không Tuy Hòa, phường Phú Thạnh, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Dịch vụ ăn uống (F&B) và bán lẻ tại nhà ga
5	Địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không Đồng Hới	Cảng Hàng không Đồng Hới, xã Lộc Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Dịch vụ ăn uống (F&B) và bán lẻ tại nhà ga
6	Địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	Cảng Hàng không quốc tế, Trường Sơn, Phường 2, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ ăn uống (F&B) và bán lẻ tại nhà ga
7	Địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài	Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	Dịch vụ ăn uống (F&B) và bán lẻ tại nhà ga
8	Địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không quốc tế Vinh	Cảng Hàng không quốc tế Vinh, Nghi Liên, Thành phố Vinh, Nghệ An	Dịch vụ ăn uống (F&B) và bán lẻ tại nhà ga

CIAS

Customer oriented

Định hướng và hành động của chúng tôi hướng đến giá trị và sự hài lòng của khách hàng. Điều này thể hiện bằng sự tận tâm trong công việc, chuyên nghiệp trong hành động và luôn nỗ lực để nâng cao chất lượng, hoàn thiện dịch vụ phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Innovation

Là luôn tư duy và nhận thức về sự vận động, biến đổi của môi trường kinh doanh, và nhu cầu của khách hàng để thích nghi và chủ động. Sự đổi mới là động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển, cải tiến và sáng tạo trong cách thức tổ chức cũng như quy trình vận hành của Công ty.

Sustainability

Sự phát triển bền vững hướng chúng tôi luôn nỗ lực tạo ra những giá trị không chỉ mang đến sự hài lòng của khách hàng, mà còn đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, mong muốn của người lao động và yêu cầu chung của cộng đồng, xã hội.

Actuality

Các giải pháp và các tiêu chuẩn tại CIAS đều được tìm hiểu, nghiên cứu, xuất phát từ thực tiễn hoạt động của Công ty. Thực tiễn môi trường kinh doanh và kết quả trong thực tế sản xuất kinh doanh là thước đo quan trọng nhất để đánh giá hiệu quả mọi tiêu chuẩn, giải pháp.

Ý NGHĨA LOGO CIAS

- Chim Yến mang nét đặc trưng của Nha Trang (Yến sào Khánh Hòa). Đồng thời chim Yến có sức khoẻ diệu kỳ, hàng ngày mỗi con bay lượn một quãng đường dài hàng trăm cây số mà không cần nghỉ ngơi. Biểu tượng được cách điệu từ con chim Yến đang vươn mình lao nhanh về phía trước cũng thể hiện sự phát triển mạnh mẽ, quyết tâm cao của lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong Công ty.
- Nhìn tổng thể biểu tượng tràn đầy sức mạnh, nhiệt huyết, tự cường, vươn lên mạnh mẽ...
- Màu đỏ đùn tượng trưng cho sự quyết tâm mạnh mẽ, sức mạnh và quyền lực, nói lên vị thế ngày càng lớn mạnh của CIAS. Màu xanh dương là màu xanh của bầu trời và biển, là màu sắc của niềm tin, sự trung thực và sự vững chắc, là mong muốn về sự phát triển bền vững của CIAS.

TẦM NHÌN

Trở thành công ty cung cấp dịch vụ mặt đất và dịch vụ phi hàng không chuyên nghiệp hàng đầu tại Sân bay quốc tế Cam Ranh và các sân bay khác tại Việt Nam.

SỨ MỆNH

Tạo ra và phát triển chuỗi dịch vụ phục vụ hàng không chuyên nghiệp, tiện ích với tiêu chuẩn quốc tế và sự tận tâm vì khách hàng.



04.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



“MỞ RỘNG ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG ĐỂ ĐÓN NHẬN CÁC CƠ HỘI MỚI”

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN:

- Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư tại các sân bay và các thành phố kinh tế - du lịch trọng điểm trên cả nước;
- củng cố và phát triển các ngành dịch vụ kinh doanh hiện có;
- Chủ động nghiên cứu các ngành dịch vụ du lịch nhằm đa dạng hóa và phát triển chuỗi dịch vụ đồng bộ.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY:

Đối với CIAS, để có thể phát triển lâu dài và nâng cao vị thế trong việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận tải hàng không, Ban lãnh đạo Công ty xác định rõ mục tiêu phát triển bền vững là một trong những yếu tố quan trọng, là mục tiêu để định hình chiến lược phát triển của CIAS. Cụ thể, trong những năm gần đây, CIAS đã thiết lập và thúc đẩy các chính sách phát triển bền vững sau đây:

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư cải thiện cơ sở vật chất và mở rộng địa bàn kinh doanh nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành;
- Công ty luôn cam kết và nỗ lực bảo vệ môi trường, bảo đảm sức khỏe, an toàn lao động;
- Tuân thủ các quy định về môi trường, tăng cường công tác đào tạo nhằm phát triển con người và tham gia các hoạt động xã hội cộng đồng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty.

05.

BÁO CÁO RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

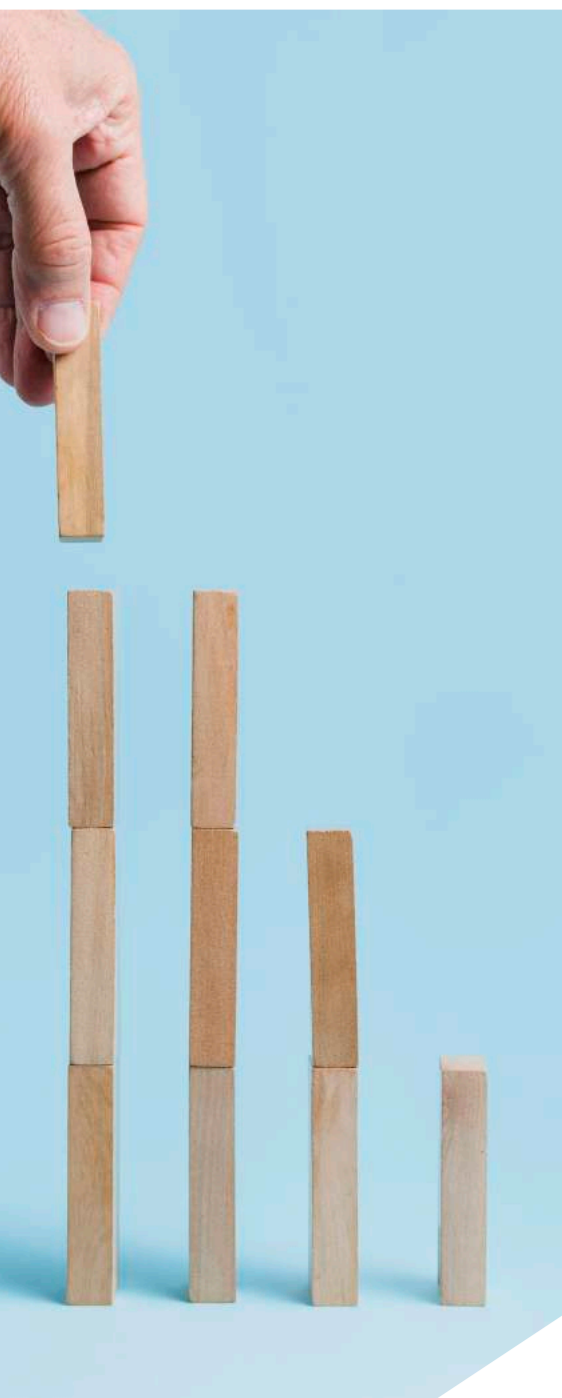
CIAS hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam với lĩnh vực kinh doanh chính là cung cấp các dịch vụ hàng không và dịch vụ tiện ích sân bay nên kết quả hoạt động kinh doanh cũng như sự tăng trưởng của Công ty phụ thuộc vào sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Bối cảnh kinh tế năm 2023 được đánh giá là còn nhiều bất ổn bởi ảnh hưởng của khủng hoảng năng lượng, lương thực, xung đột giữa Nga - Ukraine,... vẫn còn đó. Tuy nhiên nhờ sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt, cùng với chiến lược kịp thời của Chính Phủ, Thủ tướng Chính phủ. Kết quả, tăng trưởng kinh tế của nước ta tính đến năm 2023 đạt được kết quả tích cực, khẳng định các Chính sách quản lý và hành chính đang dần nâng cao hiệu quả. Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong suốt 10 năm qua tương đối ổn định, đã trở thành điểm sáng trong thu hút đầu tư, từ đó đã tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong nước. Cùng với đó tình hình dịch bệnh tại Việt Nam đã từng bước đi vào kiểm soát, nhu cầu tiêu dùng và chi tiêu dần quay trở lại.

Sự phục hồi của nhu cầu tiêu dùng đồng nghĩa với việc có thêm người tiêu dùng sẵn sàng sử dụng dịch vụ hàng không và tiện ích sân bay. Điều này có thể thúc đẩy các dịch vụ đưa đón trọn tuyến, nhà hàng, ăn uống, bán lẻ và quà lưu niệm tại sân bay.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh hoạt động theo loại hình doanh nghiệp công ty cổ phần, được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Vì thế, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật, các nghị định và các thông tư hướng dẫn liên quan. Mặt khác, với hoạt động cung cấp các dịch vụ hàng không và dịch vụ tiện ích sân bay nên CIAS cũng phải tuân thủ, đáp ứng đầy đủ chính xác các yêu cầu liên quan đến Luật Thương mại, Luật Hàng Không dân dụng Việt Nam,... Đặc biệt, trong những năm gần đây, tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, Chính phủ luôn hành động và liên tục cập nhật, bổ sung, sửa đổi các văn bản pháp luật để hoàn thiện hơn các chính sách, phù hợp với từng giai đoạn.

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra ổn định, hệ thống quy định nội bộ của Công ty cũng có quy định về quy trình kiểm tra, rà soát hợp đồng với sự phối hợp thực thi công tác kiểm tra, rà soát giữa các phòng ban. Bên cạnh đó, các phòng chức năng cũng được yêu cầu luôn cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của phòng ban, tham gia tập huấn quy định mới nhằm đảm bảo tất cả nhân sự nhận thức được yêu cầu mới trong việc thực hiện công việc, từ đó điều chỉnh các hoạt động quản trị, điều hành và kinh doanh phù hợp, ngăn ngừa rủi ro phát sinh.





02.

BÁO CÁO RỦI RO (TIẾP THEO)

RỦI RO CẠNH TRANH

Năm 2023, thị trường hàng không Việt Nam đã chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ, hồi phục về gần như giai đoạn trước đại dịch Covid-19. Theo Cục Hàng không Việt Nam, lĩnh vực vận tải hàng không đã ghi nhận những số liệu tích cực, cụ thể tổng số khách đạt khoảng 74 triệu, tăng 34,5% so với năm 2022 và đạt 93,6% so với năm 2019, thời điểm trước khi dịch bùng phát. Sản lượng hàng hóa đạt khoảng 1,1 triệu tấn, giảm 9,3% so với năm 2022, nhưng vẫn đạt 87,3% so với năm 2019. Trong lĩnh vực vận chuyển hành khách quốc tế, số lượng khách đạt 32 triệu, tăng 1,7 lần so với năm 2022 và đạt 77% so với năm 2019; mạng đường bay quốc tế cũng được khôi phục và từng bước được mở rộng. Bên cạnh đó, Cục Hàng không Việt Nam dự kiến rằng trong năm 2024, sản lượng vận chuyển hành khách sẽ đạt 80,3 triệu khách, tăng 7,1% so với năm 2023. Trong đó, hành khách nội địa dự kiến giảm 10,5% so với năm 2023, xuống còn 38,5 triệu khách, trong khi hành khách quốc tế dự kiến tăng 30,6% so với năm 2023, đạt 41,8 triệu khách. Điều này sẽ trực tiếp hỗ trợ nhu cầu du lịch quốc tế và các dịch vụ hàng không, đồng thời cũng tạo ra áp lực cạnh tranh lớn trong ngành cung cấp dịch vụ hàng không và tiện ích sân bay. Đối mặt với áp lực cạnh tranh lớn, trong năm 2023, CIAS cũng đã gấp rút thành lập và khai trương thêm 4 địa điểm kinh doanh mới (tại Cảng Hàng không Đồng Hới; Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất; Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài và Vinh).

RỦI RO VỀ CHI PHÍ NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU

Rủi ro chi phí nhiên liệu:

Đối với lĩnh vực hoạt động cung cấp các dịch vụ hàng không và dịch vụ tiện ích sân bay về các dịch vụ như: đưa đón khách hàng, du lịch, nhà hàng và ăn uống. Yếu tố chi phí đầu vào như nhiên liệu: xăng, dầu,.. sẽ ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận của Công ty. Năm 2023, trong bối cảnh kinh tế Việt Nam chịu tác động từ sự ảm đạm của kinh tế thế giới, giá xăng dầu thế giới biến động tăng nhanh, giảm nhanh với diễn biến khó đoán định, trong những tháng cuối năm giá xăng dầu thế giới liên tục biến động theo xu hướng giảm. Để đối mặt với những biến động không dự đoán được của giá nhiên liệu trên thị trường, CIAS đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhất định. Qua đó, Công ty liên tục cập nhật thông tin về biến động giá và tiến hành đánh giá rủi ro tiềm ẩn.

Rủi ro chi phí nguyên vật liệu:

Thị trường hàng hóa thế giới năm 2023 có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội; Xung đột quân sự Nga - Ucraina; Tình trạng thời tiết cực đoan diễn ra ở nhiều nơi, hạn hán kéo dài trên phạm vi rộng, bão lũ, thiên tai ở các quốc gia làm cho sản xuất và tiêu dùng lương thực mất cân đối. Trong nước, trước bối cảnh khó khăn chung, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Qua đó, thị trường các mặt hàng thiết yếu không có biến động bất thường, nguồn cung được bảo đảm, giá hàng hóa tăng giảm đan xen. Bình quân năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm 2022; lạm phát cơ bản tăng 4,16%. Doanh thu chủ yếu của CIAS đến từ dịch vụ ăn uống và bán hàng hóa, điều này đồng nghĩa rằng bất kỳ biến động giá nào đối với các mặt hàng như rau quả, đồ tươi sống, các thực phẩm đóng gói sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Do đó, quản lý rủi ro liên quan đến biến động giá của các sản phẩm chính là một phần quan trọng của chiến lược kinh doanh của CIAS, và để chủ động về nguồn cung, đồng thời phòng tránh các rủi ro biến động giá không đáng có, CIAS đã xây dựng hệ thống quy trình kiểm soát chặt chẽ và lợi thế trong việc đàm phán với nhà cung cấp để thu mua số lượng lớn với giá cả hợp lý góp phần trong công tác quản lý chi phí hiệu quả, đồng thời CIAS luôn chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu, nhà cung cấp mới để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục.



05.

BÁO CÁO RỦI RO (TIẾP THEO)

RỦI RO VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

An toàn thực phẩm đang trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu đối với sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là trong bối cảnh môi trường thực phẩm ngày càng đa dạng và phức tạp. Doanh thu của CIAS chủ yếu đến từ dịch vụ ăn uống và bán hàng hóa, CIAS hiểu rõ về tầm quan trọng của an toàn thực phẩm đối với hoạt động kinh doanh. Qua đó, Công ty không ngừng tìm kiếm các nguồn cung đầu vào đáng tin cậy và thiết lập quy trình chặt chẽ trong quá trình chế biến sản phẩm để đảm bảo chất lượng cao nhất cho khách hàng. CIAS chấp nhận trách nhiệm đối với việc bảo vệ sức khỏe của cộng đồng bằng cách áp dụng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm cao cấp và thường xuyên đào tạo nhân viên về quy tắc vệ sinh và an toàn thực phẩm.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro trên, các rủi ro bất khả kháng công ty phải đối mặt như thiên tai, cháy nổ, hỏa hoạn hoặc dịch bệnh luôn được công ty xem xét và đánh giá. Các rủi ro không thể dự báo này có thể ảnh hưởng đáng kể đến nhân sự, tài sản, tình hình hoạt động chung của Công ty. Hiện tại, mặc dù dịch bệnh Covid-19 đã giảm thiểu mức độ tác động, những cảnh báo về biến thể mới không loại trừ khả năng kinh tế thế giới tiếp tục đón nhận các cú sốc mạnh một khi đợt sóng dịch bệnh nữa lại ập đến. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro khó dự báo nêu trên, Công ty chủ động xây dựng phương án phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động, tài sản và các bên liên quan. Đồng thời phối hợp với các bên có liên quan để nâng cao nhận thức thông qua các hoạt động huấn luyện, diễn tập nhằm trang bị các kỹ năng cần thiết để xử lý kịp thời và chu đáo các tình huống xảy ra bất ngờ đối với Công ty.



CIAS

Yen Restaurant

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	36
Tổ chức và nhân sự	40
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	50
Tình hình tài chính	51
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	57
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	59

CHƯƠNG II:

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023





01.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Kế hoạch năm 2023	TH 2023/ TH 2022	TH 2023/ KH 2023
1	Doanh thu thuần	106.304	94.267	117.820	88,68%	80,01%
2	Giá vốn hàng bán	103.070	76.260	86.087	73,99%	88,59%
3	Lợi nhuận gộp	3.077	18.007	31.733	585,13%	56,75%
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	61.330	5.951	17.000	9,70%	35,00%
5	Lợi nhuận khác	51	105	-	204,53%	-
6	Lợi nhuận trước thuế	61.382	6.056	17.000	9,87%	35,62%
7	Lợi nhuận sau thuế	59.489	5.488	13.647	9,22%	40,21%

Năm 2023, tình hình kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn và thử thách do ảnh hưởng từ giá nguyên vật liệu tăng cao, cùng với chiến sự Nga-Ukraina kéo dài, ảnh hưởng từ lạm phát toàn cầu ở mức cao qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới nền kinh tế Việt Nam, dẫn đến nhu cầu tiêu dùng của khách hàng giảm. Bên cạnh đó, thực tế tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, mặc dù tổng sản lượng chuyển bay quốc tế có tăng lên so với năm 2022, tuy nhiên các chuyến bay từ Nga tới Cam Ranh chưa có dấu hiệu hồi phục, số lượng chuyến bay từ Trung Quốc đến Cam Ranh thấp hơn nhiều so với chuyến bay đã đăng ký trước đó. Kết thúc năm 2023, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 94.267 triệu đồng, giảm 11,32% so với năm 2022.

Về phía lợi nhuận, CIAS ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 5.488 triệu đồng, giảm mạnh so với năm 2022, nguyên nhân chủ yếu là trong quý IV năm 2022, CIAS đã ghi nhận một khoản doanh thu tài chính liên quan đến việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không. Ngoài ra, trước bối cảnh vĩ mô vẫn còn nhiều biến động, nên ngay từ đầu năm dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc, CIAS đã tập trung vào việc kiểm soát chặt chẽ các chi phí, nhằm cắt giảm những khoản chi phí không đáng có, qua đó giảm được đáng kể chi phí quản lý doanh nghiệp và giá vốn hàng bán. Cụ thể, giá vốn hàng bán được kiểm soát chặt giúp lợi nhuận gộp đạt được kết quả tích cực, ghi nhận 18.007 triệu đồng, tăng mạnh so với năm 2022. Trong năm, công tác bán hàng được tăng cường để đẩy mạnh doanh thu, tuy nhiên sức mua yếu, chưa như kỳ vọng, cùng với bối cảnh vĩ mô còn nhiều biến động nên kết quả, chỉ tiêu doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế chưa đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

5.448 triệu đồng

GIẢM 90,78% SO VỚI NĂM 2022

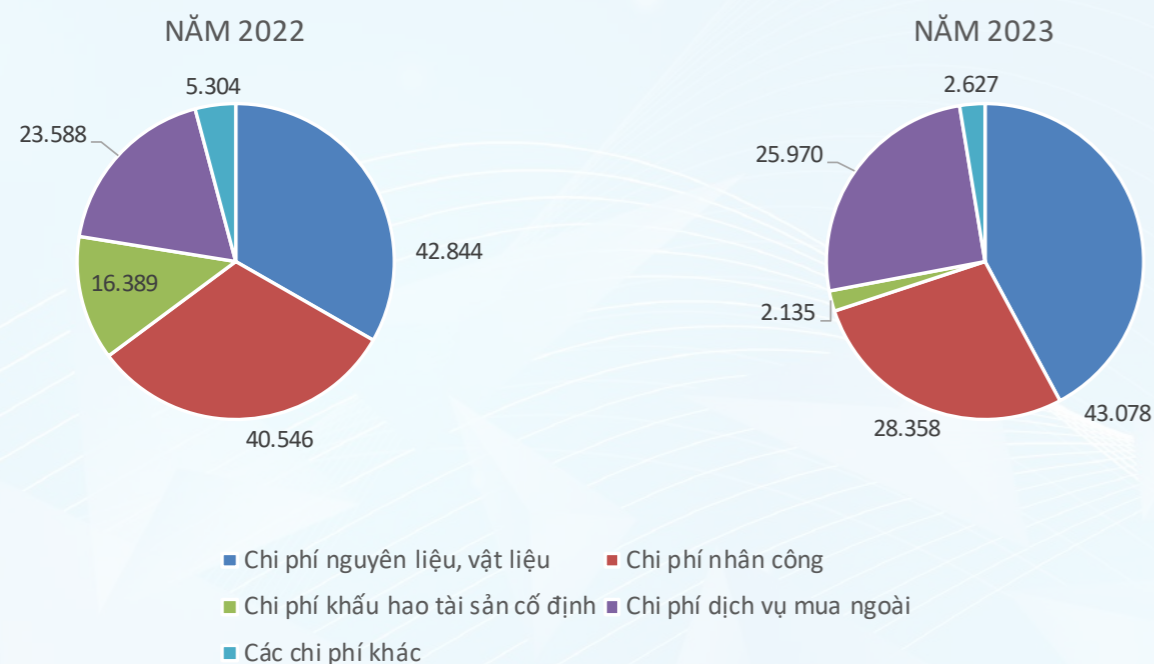


01.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023		2023/2022
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	42.844	33,30%	43.078	42,16%	100,55%
Chi phí nhân công	40.546	31,51%	28.358	27,76%	69,94%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.389	12,74%	2.135	2,09%	13,03%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.588	18,33%	25.970	25,42%	110,10%
Các chi phí khác	5.304	4,12%	2.627	2,57%	49,52%
Cộng	128.670	100,00%	102.168	100,00%	79,40%



Xét về cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố, với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh là cung cấp các dịch vụ hàng không và dịch vụ tiện ích sân bay, trong đó doanh thu chính là từ việc cung cấp dịch vụ ăn uống và bán hàng hóa (chiếm 85,27% cơ cấu doanh thu thuần), chi phí nguyên vật liệu vẫn là chi phí trọng tâm, ghi nhận 43.078 triệu đồng, tăng tỷ trọng từ 33,30% tại năm 2022 lên mức 42,16% tại năm 2023, nguyên nhân là do mức giá nguyên vật liệu đầu vào tăng bởi bối cảnh nền kinh tế khó khăn, lạm phát tăng cao. Chi phí nhân công chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu chi phí năm 2023, ghi nhận 28.358 triệu đồng, giảm tỷ trọng từ 31,51% tại năm 2022 xuống 27,76% tại năm 2023, đồng thời, khoản mục này giảm 30,06% so với giá trị ghi nhận vào năm 2022, nguyên nhân chủ yếu là do trong năm trước bối cảnh khó khăn, sức mua yếu, qua đó, CIAS đã thực hiện cắt giảm một số các khoản chi phí không thực sự cần thiết, bao gồm cả chi phí nhân sự. Bên cạnh đó, sau khi chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty con, CIAS không còn phải hợp nhất chi phí nhân công của công ty con trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm của CIAS. Khoản mục chi phí khấu hao tài sản cố định giảm mạnh từ 16.388 triệu đồng xuống 2.135 triệu đồng, nguyên nhân năm 2022, Công ty đã khấu hao toàn bộ giá trị tài sản cố định của Công ty con sau khi thực hiện hoàn tất việc chuyển nhượng phần vốn góp. Các khoản mục còn lại như chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác nhìn chung khá ổn định.



02.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Ông TRƯƠNG MINH HOÀNG Chủ tịch HĐQT

Được bầu ngày: 24/6/2022
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 Kinh nghiệm làm việc: 15 năm
 Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - TV HĐQT, Phó TGD phụ trách Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không;
 - TV HĐQT kiêm TGD Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG;
 - TGD Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG;
 - Thành viên HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay Phía Nam;
 - TV HĐQT Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang.
 Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 548.626 cổ phần tương đương 2,94%; Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG nắm giữ 9.623.152 cổ phiếu, tương đương 51,6%.



Ông ĐỒNG LƯƠNG SƠN Thành viên HĐQT không điều hành

Được bầu ngày: 24/6/2022
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn, Quản lý khách sạn - nhà hàng
 Kinh nghiệm làm việc: 45 năm
 Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - PGĐ Công ty Cổ phần Du lịch Sinh thái Ninh Phước.
 Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 196.912 cổ phần tương đương 1,06%



Ông LÝ LÂM DUY Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Được bầu ngày: 24/6/2022
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 Kinh nghiệm làm việc: 18 năm
 Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT, Phó GD kiêm GD Tài chính Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không;
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Logistisc ASG;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn;
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinafco;
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giao nhận A Plus;
 - Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh.
 Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 59.812 cổ phần tương đương 0,32%; Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn nắm giữ 566.662 cổ phần tương đương 3,04%.



Ông KHỔNG MINH DŨNG Thành viên HĐQT độc lập

Được bầu ngày: 24/6/2022
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn, Quản lý khách sạn - nhà hàng
 Kinh nghiệm làm việc: 19 năm
 Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - GD Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Nội Bài.
 Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 105.151 cổ phần tương đương 0,56%; Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Nội Bài nắm giữ 23 cổ phiếu tương đương 0,00%.

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HĐQT: Ông NGUYỄN VĂN THẮNG miễn nhiệm ngày 30/06/2023

02.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BKS



Bà ĐẶNG THỊ PHƯƠNG NGA Trưởng BKS

Được bầu ngày: 24/6/2022
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Kinh nghiệm làm việc: 20 năm
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn ASG;
- Kiểm soát viên Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG.
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG nắm giữ 9.623.152 cổ phiếu, tương đương 51,6%.



Ông LƯU VIỆT BẮC Thành viên BKS, Phụ trách kiểm toán NB

Được bầu ngày: 24/6/2022
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán
Kinh nghiệm làm việc: 11 năm
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Trưởng Ban kiểm soát CTCP Giao nhận A Plus;
- Kế toán trưởng Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG;
- Thành viên Ban kiểm soát CTCP Logistics Hàng không.
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: CTCP Logistics Hàng không nắm giữ 73 cổ phần tương đương 0,00%; Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG nắm giữ 9.623.152 cổ phiếu, tương đương 51,6%.



Bà NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC Thành viên BKS

Được bầu ngày: 24/6/2022
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Anh văn, Quản lý khách sạn - nhà hàng
Kinh nghiệm làm việc: 38 năm
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
- GD Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Tô Hạp
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 76.212 cổ phần tương đương 0,41%.

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BKS: Không có thay đổi trong năm 2023



MỞ RỘNG ĐỊA BÀN, ĐÓN NHẬN CƠ HỘI

02. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông LÝ LÂM DUY Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Được bổ nhiệm ngày: 29/6/2022
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc: 18 năm
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT, Phó GD kiêm GD Tài chính Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Logistisc ASG;
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinafco;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giao nhận A Plus;
- Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh.
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 59.812 cổ phần tương đương 0,32%;
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn nắm giữ 566.662 cổ phần tương đương 3,04%.

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005 - 2008	Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Chuyên viên Môi giới và tư vấn niêm yết
2008 - 2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt	Trưởng phòng Phân tích, Đầu tư
2012 - 2014	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	Chuyên viên Cao cấp Phòng Ngân hàng đầu tư
2014 - 2015	CaptaLand (VietNam) Holdings Pte. Ltd	Phó quản lý Phòng Đầu tư và Quản lý tài sản
2016 đến nay	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc kiêm giám đốc tài chính
2016 đến nay	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc kiêm giám đốc tài chính
2016 đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Thành viên HĐQT
2020 đến nay	Công ty CP Logistcs ASG	Thành viên HĐQT, Phó TGD
2020 đến nay	Công ty CP Tập đoàn ASG	Thành viên HĐQT
01/7/2022 đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Giám đốc



Ông TRẦN XUÂN BÌNH Phó Giám đốc

Được bổ nhiệm ngày: 15/6/2022
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm làm việc: 23 năm
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
- PGĐ Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh.
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: không có.

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2000 - 04/2001	CN Công ty 507 tại Phú Yên	Kế toán quản trị
05/2001 - 06/2003	Xí nghiệp 7.5 - Công ty XDCT 507 - Cienco5	Kế toán chính
07/2003 - 10/2004	Công ty TNHH Minh Quang	Kế toán trưởng
11/2004 - 10/2008	Chi nhánh Công ty CPXD số 17 Vinaconex	Phụ trách kế toán
10/2004 - 05/2012	Công ty Cổ phần Xây dựng số 17 Vinaconex	Phó phòng Kế toán
06/2012 - 12/2018	Công ty Cổ phần Xây dựng Cấp thoát nước số 12	Kế toán trưởng
01/2019 - 2022	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Kế toán trưởng
15/6/2022 - nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Phó Giám đốc

02.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông NGUYỄN ĐÌNH VIỆT Kế toán trưởng

Được bổ nhiệm ngày: 16/6/2023
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
Kinh nghiệm làm việc: 12 năm
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: không có

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2011 - 11/2014	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt	Trợ lý Kiểm toán
11/2014 - 07/2016	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	Kế toán tổng hợp
07/2016 - 02/2017	Công ty Cổ phần Hoàn Cầu Nha Trang	Kế toán tổng hợp
02/2017 - 06/2022	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Kế toán tổng hợp
07/2022 - 06/2023	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Phụ trách Kế toán
07/2023 - Nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Kế toán trưởng

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH:

Ông Nguyễn Đình Việt được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng từ 07/2023

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN:

STT	Tiêu chí	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I Theo trình độ lao động					
1	Trình độ trên Đại học	1	1%	1	0,4%
2	Trình độ Đại học	40	27%	49	22%
3	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	57	38%	64	29%
4	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	3	2%	3	1,3%
5	Lao động phổ thông	49	33%	106	48%
II Theo giới tính					
1	Nam	57	38%	73	33%
2	Nữ	93	62%	150	67%
III Theo tính chất HĐLĐ					
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	80	53%	149	67%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	70	47%	74	33%
Tổng cộng		150	100%	223	100%

02.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



Trong các năm qua, CIAS vẫn luôn tuân thủ các quy định về Luật lao động và luôn đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi như: Bảo hiểm xã hội, các khoản phụ cấp, thưởng vào ngày lễ tết nghỉ phép năm, hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp ăn ca và các phụ cấp khác tùy vào vị trí đảm nhiệm; tham gia các hoạt động đoàn thể. Bên cạnh đó, các hoạt động thăm khám sức khỏe được duy trì hàng năm đầy đủ, đảm bảo người lao động có đủ sức khỏe để làm việc.

- Về đào tạo:

+ Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo định hướng đối với người lao động mới tuyển dụng, hướng dẫn, kèm cặp về các kỹ năng cho khối nhân viên phục vụ, bán hàng.

+ Phòng hành chính - nhân sự phối hợp với các đơn vị để tiến hành đào tạo và hướng dẫn thực hành tại chỗ cho từng cá nhân hoặc nhóm nhân viên nhằm trang bị thêm kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm thực tế.

+ Đối với nhân viên mới và nhân viên hết hạn các chứng chỉ bắt buộc về kiến thức PCCC, VSATTP và kiến thức ANHK, Công ty liên hệ với các đơn vị uy tín trong ngành để tổ chức khóa huấn luyện.

+ Đảm bảo cung cấp các kiến thức chuyên môn cũng như đủ chứng chỉ nghề theo yêu cầu các cơ quan liên quan. Công ty cũng cử một số CBNV tham gia các khóa đào tạo, khóa tập huấn nâng cao về chuyên môn cho các phòng/bộ phận: HC- NS; Kinh doanh; Kế toán và cán bộ khối trực tiếp.

- Về tuyển dụng:

+ Chất lượng người lao động luôn đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ, do đó trong khâu tuyển dụng, luôn được Công ty quan tâm, chú trọng thực hiện. CIAS luôn chủ động tìm kiếm và ưu tiên các ứng viên có năng lực, có chuyên môn cao, tinh thần tốt nhằm góp phần giảm bớt chi phí đào tạo, nâng cao mặt bằng trình độ cho công nhân viên.

+ Để nhằm tìm kiếm được nhân sự đảm bảo chuyên môn, tính chất công việc, nên hiện nay Công ty đã đăng ký tuyển dụng tại thị trường giới thiệu việc làm tại các địa phương công ty có hoạt động kinh doanh, đăng ký các gói tuyển dụng trên kênh tuyển dụng: Vietnamwork, Topcv, Hotjob...

- Môi trường công việc: Công ty luôn tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện để thu hút và giữ chân nhân viên tài năng. Bên cạnh đó, các chính sách lương thưởng, phúc lợi cũng được ban lãnh đạo đề cao để thu hút nhân viên chất lượng cao.

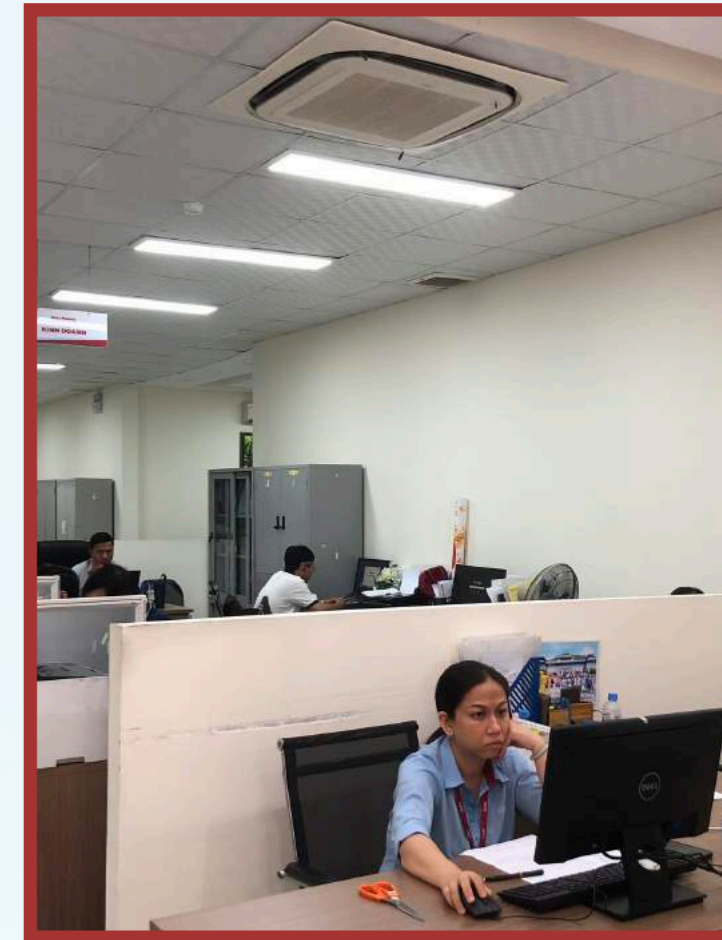
- Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ:

+ Người lao động làm việc tại các chi nhánh/địa điểm kinh doanh của CIAS đều được làm việc theo chế độ hợp đồng lao động và Công ty đặc biệt chú trọng trong công tác xây dựng chính sách phù hợp đặc trưng ngành nghề, năng lực. Công ty luôn ưu tiên đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo Quy định của Nhà nước.

+ Hàng năm Công ty đều thưởng lương tháng 13; tổ chức các ngày lễ tết, sinh nhật, tham quan nghỉ mát, team building hàng năm.

- Chính sách an toàn, bảo hộ lao động: Ở các địa điểm kinh doanh, Công ty đều trang bị bình chữa cháy, trang bị đồ bảo hộ cho cán bộ nhân viên làm việc tại các khu vực có tính chất nguy hiểm.

- Về công tác quản trị nhân sự: hiện Công ty đang quản trị nhân sự trên phần mềm Bravo. Trích xuất các báo cáo số liệu về nhân sự khi có các yêu cầu về số liệu nhân sự tại Công ty. Trong thời gian tới sẽ chú trọng hơn nữa về công tác số hóa dữ liệu để có thông tin chi tiết, kịp thời và chính xác để trích xuất số liệu báo cáo khi cần.



03.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh tại 04 Cảng hàng không mới là: Đồng Hới, Tân Sơn Nhất, Phú Bài và Vinh

CÔNG TY CON

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Tỷ lệ quyền biểu quyết
1	Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Dịch vụ thương mại hàng không	100%
2	Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa	100%
3	Công ty Cổ phần Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF (*)	Số nhà 027, Tổ 2, Đường Hưng Hòa, Phường Duyên Hải, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Dịch vụ thương mại, bán hàng miễn thuế	65%

* Công ty Công ty Cổ phần Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF đã ngừng hoạt động và đóng mã số thuế ngày 11/05/2023

CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Du lịch và Dịch vụ hàng không Hà Nội	Tầng 3, Tòa nhà NTS Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đại lý du lịch	49%	49.000.000.000	49.448.221.635
Tổng cộng				49.000.000.000	49.448.221.635

04.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
Tổng giá trị tài sản	336.824	340.004	100,94%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	106.148	94.267	88,81%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	61.330	5.951	9,70%
Lợi nhuận khác	51	105	204,53%
Lợi nhuận trước thuế	61.382	6.056	9,87%
Lợi nhuận sau thuế	59.489	5.488	9,22%

Tính đến thời điểm 31/12/2023, tổng giá trị tài sản của CIAS đạt 340.004 triệu đồng, tăng nhẹ 0,94% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, mức tăng trưởng đóng góp chủ yếu bởi tài sản dài hạn, cụ thể tài sản dài hạn trong năm ghi nhận 68.776 triệu đồng, tăng 2.213 triệu đồng, tương đương tăng 3,32% so với thời điểm đầu năm. Do trong năm Công ty đã thực hiện chi trả trước các khoản phí cải tạo, sửa chữa các địa điểm kinh doanh nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng dịch vụ, qua đó chi phí trả trước dài hạn ghi nhận tăng so với thời điểm đầu năm, cụ thể ghi nhận 11.332 triệu đồng, tăng 3.770 triệu đồng, tương đương tăng 49,84% so với thời điểm đầu năm. Về doanh thu thuần của Công ty trong năm ghi nhận 94.267 triệu đồng, giảm 11,19% so cùng kỳ năm 2022, nguyên nhân cụ thể là do tình hình kinh tế và Việt Nam gặp nhiều khó khăn, lạm phát kéo dài và luôn

ở mức cao, dẫn đến nhu cầu tiêu dùng của khách hàng giảm. Ngoài ra, tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, mặc dù tổng sản lượng chuyến bay quốc tế có tăng lên so với năm 2022, tuy nhiên các chuyến bay từ Nga tới Cam Ranh chưa có dấu hiệu hồi phục, số lượng chuyến bay từ Trung Quốc đến Cam Ranh thấp hơn nhiều so với chuyến bay đã đăng ký trước đó (Tuy nhiên, điểm tích cực, tính riêng tại báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ, doanh thu từ mảng cung cấp dịch vụ ghi nhận 93.679 triệu đồng, tăng 42,91% so với cùng kỳ năm 2022, là do CIAS mở rộng thêm các địa điểm kinh doanh tại các Cảng Hàng không như Tân Sơn Nhất, Phú Bài, Vinh). Về phía lợi nhuận, CIAS ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 5.488 triệu đồng, giảm mạnh so với năm 2022, bởi trong quý IV năm 2022, CIAS đã chuyển phần vốn góp của mình tại Công ty AGS cho Công ty ASGA.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	23,28	21,20
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	22,96	20,87
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	3,94%	4,10%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	4,10%	4,27%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	14,53	19,09
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,32	0,28
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	56,04%	5,82%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	20,47%	1,69%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	17,80%	1,62%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	57,78%	6,31%

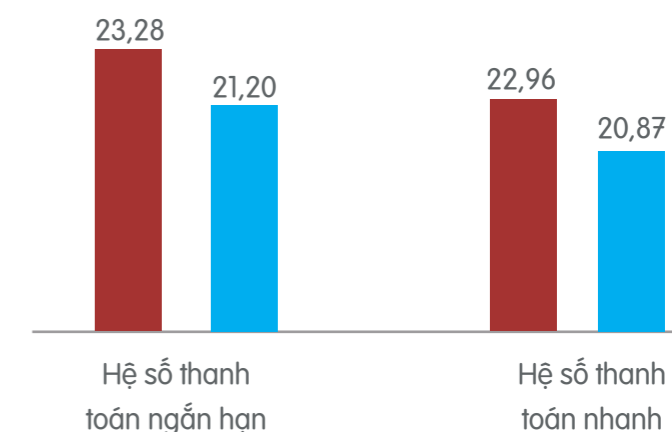
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Nhìn chung, CIAS là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực F&B nên chỉ tiêu về khả năng thanh toán luôn ở mức cao, cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều ghi nhận mức cao lần lượt 21,2 và 20,87 lần.

Trong năm tài chính 2023, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều ghi nhận giảm so với cùng kỳ năm 2022, cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 23,28 xuống còn 21,20 lần và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 22,96 xuống còn 20,87 lần.

Xét về hệ số thanh toán ngắn hạn ghi nhận giảm, nguyên nhân đến từ sự tăng mạnh của quỹ khen thưởng phúc lợi, cụ thể quỹ này ghi nhận tăng 962 triệu đồng, tương đương tăng 398,69% so với thời điểm đầu năm. Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trong đó công ty đã thông qua việc trích 962 triệu đồng vào quỹ khen thưởng phúc lợi. Bên cạnh đó, phải trả ngắn hạn khác trong năm cũng ghi nhận tăng mạnh, cụ thể ghi nhận tăng 844 triệu đồng, tương đương tăng 91,60% so với thời điểm đầu năm 2023.

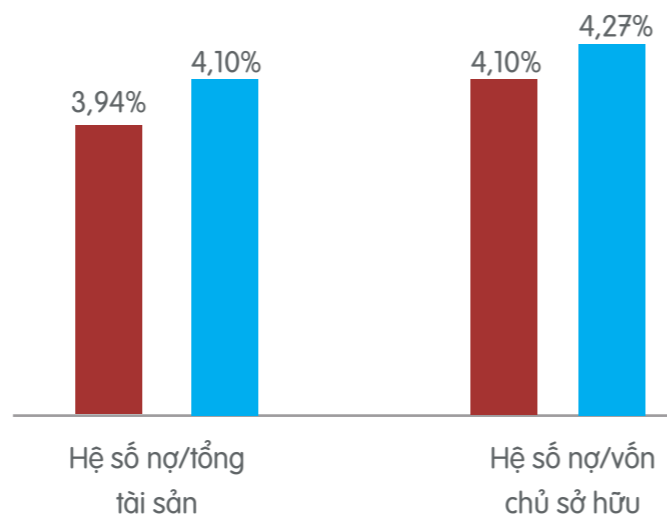
Đối với hệ số thanh toán nhanh cũng ghi nhận giảm, bên cạnh mức tăng cao của quỹ khen thưởng và phải trả ngắn hạn, khoản hàng tồn kho trong năm cũng có xu hướng tăng nhẹ, cụ thể ghi nhận tăng 541 triệu đồng, tương đương tăng 14,54% so với thời điểm đầu năm. Năm 2023, trước biến động của giá nguyên liệu tăng cao, công ty đã tăng tích trữ hàng tồn kho để phòng ngừa rủi ro chi phí gia tăng, và đảm bảo cung cấp các dịch vụ được liên tục, xuyên suốt. Về tài sản ngắn hạn cũng không có biến động nhiều, trong năm sau khi đánh giá tình hình hoạt động tài chính và kinh doanh, Công ty đã tạm dừng khoản tiền nhàn rỗi để cho vay nhằm gia tăng thêm lợi nhuận trong năm (hợp đồng cho vay với thời hạn 6 tháng, gia hạn theo các phụ lục, lãi suất cho vay từ 5,5% - 6,5%).



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tại thời điểm kết thúc năm 2023, CIAS duy trì tỷ trọng nợ thấp hơn vốn chủ sở hữu với 4,10% trên tổng tài sản, có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm 2022, chủ yếu là do nợ phải trả ghi nhận tăng 5,08% trong khi tổng tài sản chỉ gia tăng 0,94% so với thời điểm đầu năm. Sở dĩ có sự thay đổi ở nợ phải trả là do khoản nợ ngắn hạn ghi nhận tăng 1.181 triệu đồng, căn cứ vào nghị quyết ĐHĐCĐ 2023 về việc phân phối lợi nhuận, CIAS đã thực hiện trích 962 triệu đồng vào quỹ khen thưởng phúc lợi, bên cạnh đó, phải trả ngắn hạn khác cũng ghi nhận tăng mạnh. Về tổng tài sản vào thời điểm cuối năm 2023, CIAS ghi nhận tài sản dài hạn tăng 2.213 triệu đồng, tương đương tăng 3,32% so với thời điểm đầu năm, trong đó chi phí trả trước dài hạn ghi nhận tăng 49,84% so với thời điểm đầu năm, tương đương tăng 3.770 triệu đồng, đây là các khoản Công ty chi để cải tạo, sửa chữa các địa điểm kinh doanh, thể hiện nỗ lực của CIAS trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ, mặt khác, tài sản cố định ghi nhận giảm 24,77% so với thời điểm đầu năm, tương đương giảm 1.901 triệu đồng do Công ty thực hiện khấu hao các tài sản cố định sử dụng



trong năm. Về phía vốn chủ sở hữu, chủ yếu tăng do lợi nhuận chưa phân phối trong kỳ, bởi tình hình kinh doanh hoạt động phần nào ghi nhận được kết quả tốt, dù chưa đạt kế hoạch năm đề ra. (năm 2022, sau khi thực hiện chuyển nhượng phần vốn tại Công ty con, CIAS đã thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn)

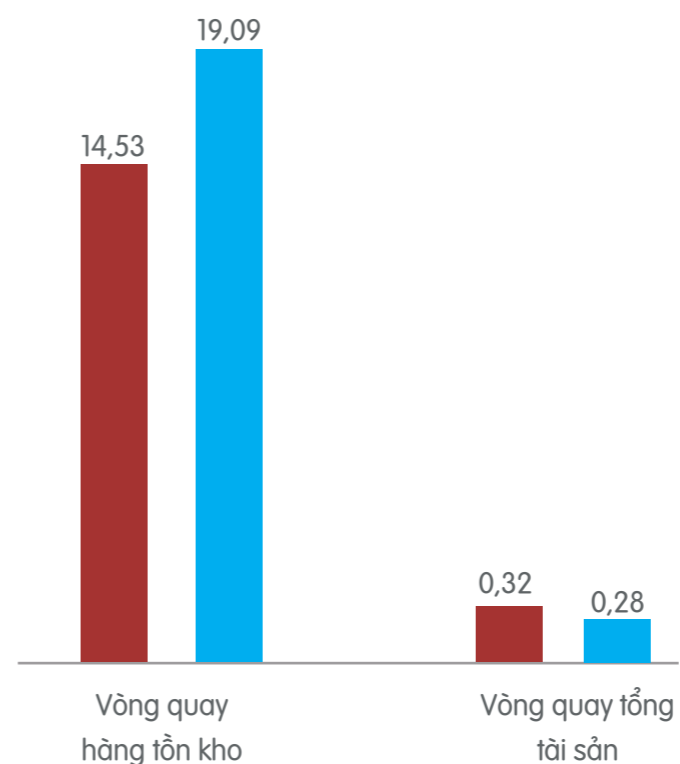


Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Kết thúc năm tài chính 2023, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty lần lượt đạt 19,09 vòng và 0,28 vòng.

Trong đó, vòng quay hàng tồn kho ghi nhận tăng từ 14,53 vòng lên 19,09 vòng. Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực F&B, đặc biệt doanh thu chủ yếu đến từ việc cung cấp các dịch vụ ăn uống và bán hàng hóa, nên vòng quay hàng tồn kho của công ty cần ở giá trị cao, tuy nhiên sự tăng trưởng trong vòng quay hàng tồn kho là do thời điểm cuối năm 2 năm gần nhất lại đây, Công ty ít tích trữ hàng tồn kho.

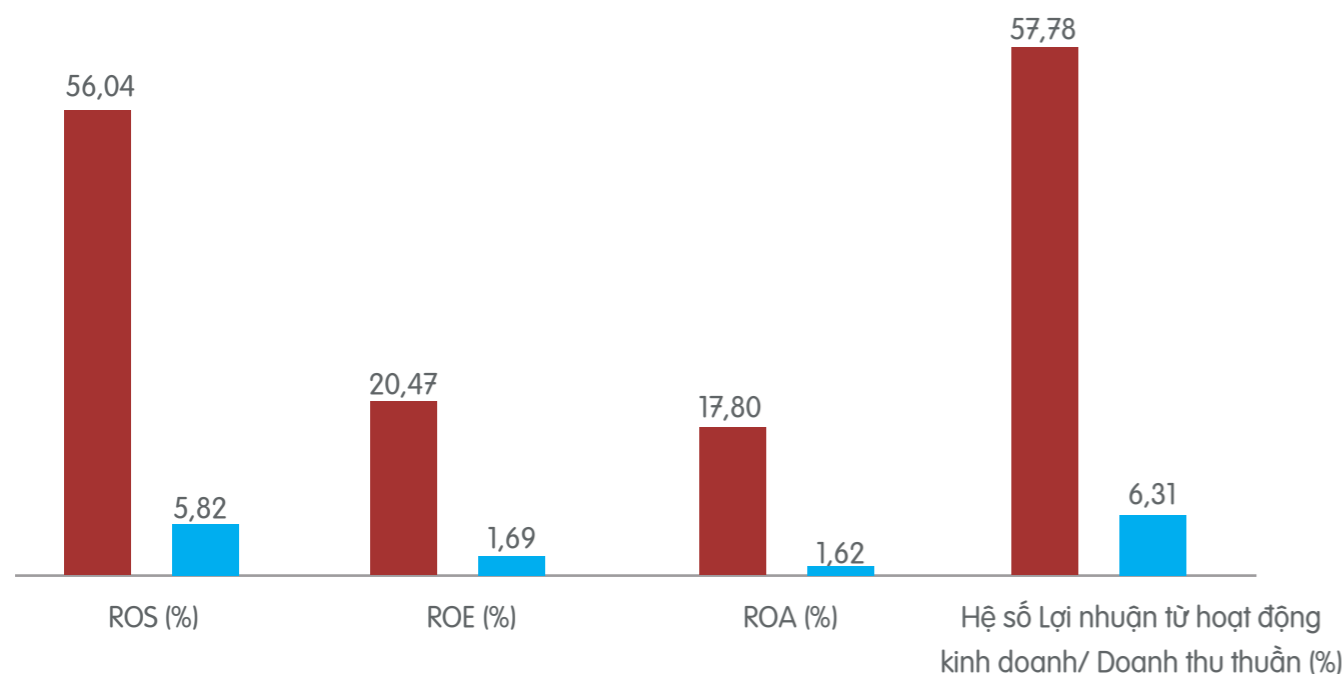
Về vòng quay tổng tài sản ghi nhận giảm từ 0,32 vòng lên 0,28 vòng, giảm nhẹ cho thấy khả năng sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu còn yếu, cụ thể doanh thu thuần ghi nhận giảm so với cùng kỳ do sức mua người tiêu dùng giảm bởi tác động lạm phát cao, nền kinh tế khó khăn trong đó tổng tài sản trong năm ghi nhận tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2022, tuy nhiên tổng tài sản chủ yếu tăng đến từ việc công ty chi trả trước dài hạn cho các hoạt động tu sửa, cải tạo các địa điểm kinh doanh. CIAS đang trong giai đoạn đầu tư cải tạo nên có sự giảm sút vòng tổng tài sản, tuy nhiên trong tương lai sau khi hoàn tất công tác cải tạo, tu sửa địa điểm kinh doanh, CIAS sẽ nỗ lực tận dụng hiệu quả nguồn lực và xây dựng cấu trúc tài sản tối ưu.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Nhìn chung, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm tài chính 2023 đều giảm so với cùng kỳ. Cụ thể, các chỉ số tỷ suất sinh lợi trên doanh thu (ROS), tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất sinh lợi trên tài sản (ROA); tỷ suất sinh lợi từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu lần lượt đạt 5,82%; 1,69%; 1,62%; 6,31% giảm 50,22%; 18,79%; 16,18%; 51,47% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự giảm sút của lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, với mức giảm hơn 55.379 triệu đồng, tương đương giảm 90,30% so với cùng kỳ. Tuy nhiên việc giảm này do tại quý IV năm 2022, CIAS đã chuyển nhượng phần vốn góp của mình tại Công ty AGS cho Công ty ASGA. Tại năm 2023, khoản doanh thu bất thường này không còn phát sinh, do đó khiến chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế giảm mạnh so với cùng kỳ, cụ thể đạt 5.488 triệu đồng, giảm 90,78% cùng kỳ. Tuy nhiên, trong năm dưới bối cảnh kinh tế khó khăn khiến sức mua khách hàng giảm, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, ban điều hành đã linh hoạt các giải pháp phù hợp với diễn biến của thị trường, qua đó, lợi nhuận gộp ghi nhận tăng so với cùng kỳ, cụ thể ghi nhận 18.007 triệu đồng, tăng 14.929 triệu đồng, tương đương tăng hơn 485% so với cùng kỳ.



05.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU CỔ PHẦN

Ngày bắt đầu giao dịch: **2017**

Số lượng cổ phần đã phát hành

19.709.904 CỔ PHIẾU

MÃ CK: CIA (HNX)

TRONG ĐÓ

Số lượng cổ phần đang lưu hành

18.661.243 CỔ PHIẾU

Số lượng cổ phiếu quỹ

1.048.661 CỔ PHIẾU

CỔ ĐÔNG LỚN

Căn cứ theo Danh sách chốt ngày 29/12/2023

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	9.623.152	51,6%
2	Công ty CP Dịch vụ Thương mại Hàng không Tân Sơn Nhất	78/38 Tuệ Tĩnh, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	1.082.756	5,8%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh hiện nay là 30% vốn điều lệ.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG: Căn cứ theo Danh sách chốt ngày 29/12/2023

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập	196.865	1,00%	1	196.865	0
	- Trong nước	196.865	1,00%	1	196.865	0
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	10.705.908	54,32%	2	10.705.908	0
	- Trong nước	10.705.908	54,32%	2	10.705.908	0
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
4	Công đoàn công ty	0	0,00%	0	0	0
	- Trong nước	0	0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	1.048.661	5,32%	1	1.048.661	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	0,00%	0	0	0
7	Cổ đông khác	7.758.470	39,36%	941	744.092	7.014.378
	- Trong nước	7.561.417	38,36%	913	568.355	6.993.062
	- Nước ngoài	197.053	1,00%	28	175.737	21.316
TỔNG CỘNG		19.709.904	100%	945	12.695.526	7.014.378
Trong đó: - Trong nước		19.512.851	99,00%	917	12.519.789	6.993.062
- Nước ngoài		197.053	1,00%	28	175.737	21.316

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Không có thay đổi

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm ngày 31/12/2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh là 1.048.661 cổ phiếu, trong năm Công ty không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ.

06.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Năm 2023 vừa qua, hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đạt được kết quả đáng ghi nhận. Bên cạnh việc tập trung vào hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn luôn ý thức được tầm quan trọng về mục tiêu phát triển bền vững. Việc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn đi phải kèm với bảo vệ môi trường và xã hội.

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG:

Vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, Công ty luôn ý thức và nghiêm túc thực hiện các chính sách và quy định về bảo vệ môi trường. Ngoài việc đạt được hiệu suất sản xuất, Công ty còn tập trung vào việc nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí và bảo vệ môi trường cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên được sử dụng một cách tiết kiệm và hợp lý để giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường. Ngoài ra, các chất thải, nước thải,... trong quá trình kinh doanh sản xuất của CIAS luôn đảm bảo được xử lý trước khi thải ra môi trường bên ngoài.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh cung cấp các dịch vụ hàng không và dịch vụ tiện ích sân bay, đặc biệt là doanh thu chính đến từ cung cấp các dịch vụ ăn uống và hàng hóa, nên việc đảm bảo chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm từ nguyên liệu đầu vào đến khâu chế biến, đưa sản phẩm tới tay người tiêu dùng đều được Công ty kiểm định.



06.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG:

Công ty luôn nhận thức rõ tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng là cách tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua đó, CIAS đã thực hiện những biện pháp phù hợp với bối cảnh và hoạt động của Công ty:

- Sử dụng tiết kiệm: Giảm năng lượng hao phí trong quá trình sử dụng bằng cách thay thế các thiết bị tiêu bao nhiêu năng lượng bằng các thiết bị tiết kiệm điện năng.
- Tắt các thiết bị điện không cần thiết khi ra khỏi phòng hoặc hết giờ làm việc.
- Bố trí và điều chỉnh hệ thống chiếu sáng phù hợp với từng khu vực.
- Không ngừng cải tiến, tối ưu hoá quá trình sản xuất giúp sử dụng năng lượng hiệu quả hơn.

Ngoài ra, để đạt được mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, công ty đã áp dụng nhiều sáng kiến tiết kiệm năng lượng, như là tổ chức các buổi truyền thông, đào tạo cho toàn bộ cán bộ công nhân viên việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, thay thế các thiết bị tiết kiệm điện năng, bên cạnh việc tận dụng triệt để gió và ánh sáng tự nhiên. Trong quá trình vận hành công ty ưu tiên sử dụng các thiết bị có chức năng tiết kiệm nguồn điện (máy tính, máy điều hòa, tủ đông, tủ làm mát...). Ưu tiên sử dụng nguồn nguyên vật liệu tươi sống, chế biến ngay để giảm thiểu quá trình bảo quản.

Mức tiêu thụ năng lượng trực tiếp: 667.031 kwh (Điện) ; Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng: 549,52 tấn



TIÊU THỤ NƯỚC:

Trong năm, tổng tiêu thụ nước của toàn Công ty là: 2.256 m3, trong đó, Công ty đã tận dụng lượng nước xám từ các bồn rửa được tái sử dụng lại để vệ sinh sàn, tưới cây...nhằm tiết kiệm nguồn nước. Bên cạnh đó, chung tay cùng với Chính phủ nhằm giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến môi trường nước, Công ty luôn tuân thủ đúng luật bảo vệ môi trường, hành động đi đôi với phương châm cùng cộng đồng bảo vệ môi trường sống, khuyến khích cán bộ công nhân viên sử dụng nước tiết kiệm.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

Công ty luôn chú trọng và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Ngoài việc đạt được hiệu suất sản xuất, Công ty còn tập trung vào việc nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí và bảo vệ môi trường cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên được sử dụng một cách tiết kiệm và hợp lý để giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường. Hơn nữa, Công ty còn khuyến khích lao động và nhân viên sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường và tái sử dụng chúng trong quá trình kinh doanh. Tất cả những việc làm này cho thấy cam kết của Công ty trong việc xây dựng một môi trường sống tốt đẹp và bền vững trong tương lai.



06.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG:

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Qua quá trình đổi mới, kinh doanh và phát triển, CIAS đã không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự cũng như thương hiệu nhằm đáp ứng yêu cầu dịch vụ ngày càng cao của khách hàng. Vì thế để có thể duy trì được nguồn nhân lực, Công ty luôn cố gắng chăm lo cho người lao động, cụ thể như sau:

- Bảo đảm nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ cho toàn thể cán bộ công nhân viên để đảm bảo chế độ chính sách của nhân viên.
- Ngoài mức lương hàng tháng và trợ cấp, người lao động còn nhận được các hỗ trợ như quà tặng, thưởng,... trong suốt quá trình làm việc.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG:

Công ty luôn chú trọng đào tạo người lao động từ lúc tuyển dụng vào làm việc về tuân thủ nội quy, quy định về an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm điện, nước. Trong quá trình hoạt động Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN:

Hoạt động thị trường vốn xanh bao gồm các hoạt động như phát hành cổ phiếu xanh nhằm tạo ra nguồn vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường, phát triển xanh. Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. CIAS luôn cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời tìm hiểu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.



Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	66
Tình hình tài chính	70
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	72
Kế hoạch phát triển trong tương lai	73
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm với môi trường và xã hội	75

CHƯƠNG III:

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

01.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn, gia tăng căng thẳng địa chính trị; xung đột Nga - Ukraine diễn biến phức tạp, giao tranh ở khu vực Trung Đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng... Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu của khu vực và thế giới. Nhiều quốc gia, trong đó có các đối tác thương mại lớn của nước ta tăng trưởng chậm lại, nợ công tăng cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro, tổng cầu thế giới suy giảm, tác động trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có Việt Nam.

CÔNG TÁC KINH DOANH:



DOANH THU THUẦN:
94.267 triệu đồng,
giảm 11% so với năm 2022

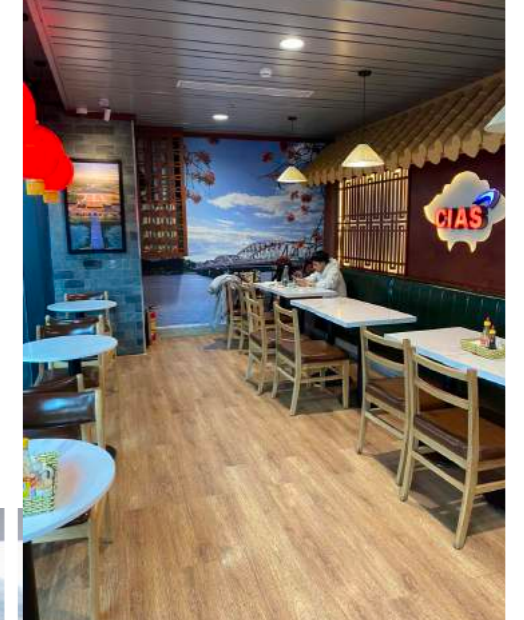
- Doanh thu thuần trong năm tài chính 2023 đạt 94.267.289.222 đồng giảm 11% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 75% so với kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận trước thuế trong năm tài chính 2023 đạt 5.487.667.919 đồng, giảm hơn 90% so với cùng kỳ năm tài chính 2022 và đạt 46% so với kế hoạch.
- Thành lập thêm được bốn địa điểm kinh doanh mới tại Cảng Hàng không Đồng Hới (T. Quảng Bình), Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất (TP. Hồ Chí Minh), Phú Bài (T. Thừa Thiên Huế) và Vinh.

TÌNH HÌNH NGÀNH HÀNG KHÔNG, NGÀNH DU LỊCH

Theo thông tin từ Cục Hàng không Việt Nam cho thấy năm 2023, vận chuyển nội địa đạt 42 triệu khách, có dấu hiệu chứng lại khi giảm 3% so với năm 2022 nhưng vẫn duy trì đà tăng 12% so với năm 2019.

Vận chuyển quốc tế đạt 32 triệu khách, tăng 1,7 lần so năm 2022 nhưng chỉ bằng 77% so với năm 2019. Tụ trung, vận tải hành khách hàng không năm 2023 tăng trưởng 34,5% so với năm 2022 và hồi phục tương đương 93,6% so với năm 2019.

Tuy nhiên, sản lượng chuyến bay và hành khách năm 2023 tại các sân bay có sự hiện diện của CIAS giảm mạnh từ 10 — 20% so với năm 2022.



KẾT QUẢ KINH DOANH

Kết quả kinh doanh riêng

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ TH2022	TH 2023/ KH2023
I	Tổng doanh thu	100.734	124.331	102.889	102,14%	82,75%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	65.553	115.613	93.679	142,91%	81,03%
1.2	Doanh thu tài chính	34.891	8.718	9.047	25,93%	103,78%
1.3	Thu nhập khác	288		163	56,44%	
II	Tổng chi phí	35.864	109.604	98.599	274,92%	89,96%
III	Lợi nhuận trước thuế	64.870	14.728	4.289	6,61%	29,12%
	Lợi nhuận trước thuế chưa TLDP tài chính	31.664	12.728	2.590	8,18%	20,35%
IV	Lợi nhuận sau thuế	55.818	11.782	3.420	6,13%	29,02%

Tổng doanh thu năm 2023 đạt hơn 102 tỷ đồng, tăng 2,14% so với năm 2022 và giảm 17,25% so với kế hoạch đề ra. Trong đó:

- Doanh thu từ cung cấp dịch vụ năm 2023 là hơn 93 tỷ đồng, tăng 42,91% so với năm 2022. Nguyên nhân là do CIAS mở rộng thêm các địa điểm kinh doanh tại các Cảng Hàng không như Tân Sơn Nhất, Phú Bài, Vinh.
- Doanh thu 2023 chỉ đạt 82,75% so với kế hoạch đề ra vì thị trường ngành hàng không không đạt được như kỳ vọng, do đó doanh thu và lợi nhuận cũng không đạt được kế hoạch đề ra.
- Doanh thu tài chính năm 2023 giảm 74,07% so với năm 2022. Nguyên nhân là do trong năm 2022, CIAS đã chuyển nhượng phần vốn góp của mình tại Công ty AGS cho Công ty ASGA.

Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ TH2022	TH2023/ KH2023
I	Tổng doanh thu	196.202	129.348	106.037	54,04%	81,98%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	106.148	117.820	94.267	88,81%	80,01%
1.2	Doanh thu tài chính	88.156	11.528	11.155	12,65%	96,77%
1.3	Thu nhập khác	289		163	56,22%	
1.4	Lãi/lỗ từ Công ty liên kết	1.609		451	28,06%	
II	Tổng chi phí	134.820	112.347	99.981	74,16%	88,99%
III	Lợi nhuận trước thuế	61.382	17.000	6.056	9,87%	35,62%
	Lợi nhuận trước thuế chưa TLDP tài chính	64.073	15.000	3.811	5,95%	25,41%
IV	Lợi nhuận sau thuế	59.489	13.647	5.488	9,22%	40,21%

Công ty CIAS đã chuyển phần vốn góp của mình tại Công ty AGS cho Công ty ASGA từ tháng 10/2022. Do đó, doanh thu hợp nhất năm 2023 giảm xấp xỉ 46% so với 2022.

02.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

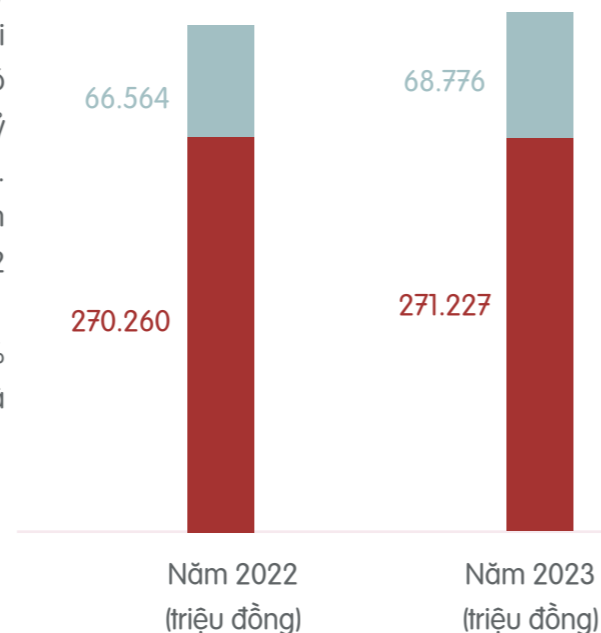
Chỉ tiêu	2022	2023	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Tài sản ngắn hạn	270.260	271.227	100,36%	80,24%	79,77%
Tài sản dài hạn	66.564	68.776	103,32%	19,76%	20,23%
Tổng tài sản	336.824	340.004	100,94%	100%	100%

Tính đến thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty đạt 340.004 triệu đồng, không có sự thay đổi đáng kể so với thời điểm 01/01/2023. Trong đó, tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản, cụ thể chiếm 79,77% cơ cấu tài sản. Tại thời điểm cuối năm 2023, tài sản ngắn hạn đạt 271.227 triệu đồng, trong đó, sau khi đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty, Công ty đã quyết định sử dụng các khoản tiền nhàn rỗi để cấp vốn ngắn hạn với mức lãi suất cho vay từ 5,5%/năm - 6,5%/năm, qua đó phải thu về cho vay ngắn hạn ghi nhận 142.900 triệu đồng, tăng 5,66% so với thời điểm đầu năm, tương đương tăng 7.660 triệu đồng, trong đó 2 khoản vay lớn nhất từ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG (49 tỷ đồng) và Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (43,4 tỷ đồng). Và ngược lại tiền và các khoản tương đương tiền ghi nhận giảm 75,85% so với thời điểm đầu năm, tương đương giảm 18.512 triệu đồng.

Tài sản dài hạn ghi nhận 68.776 triệu đồng, tăng nhẹ 3,32% so với thời điểm đầu năm. Trong đó tài sản dài hạn tăng là

-  Tài sản ngắn hạn
-  Tài sản dài hạn

do khoản mục chi phí trả trước dài hạn tăng 49,84% so với thời điểm đầu năm, ghi nhận 11.332 triệu đồng. Trong năm, Công ty đã thực hiện chi trả trước các khoản phí cải tạo, sửa chữa các địa điểm kinh doanh nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng dịch vụ.



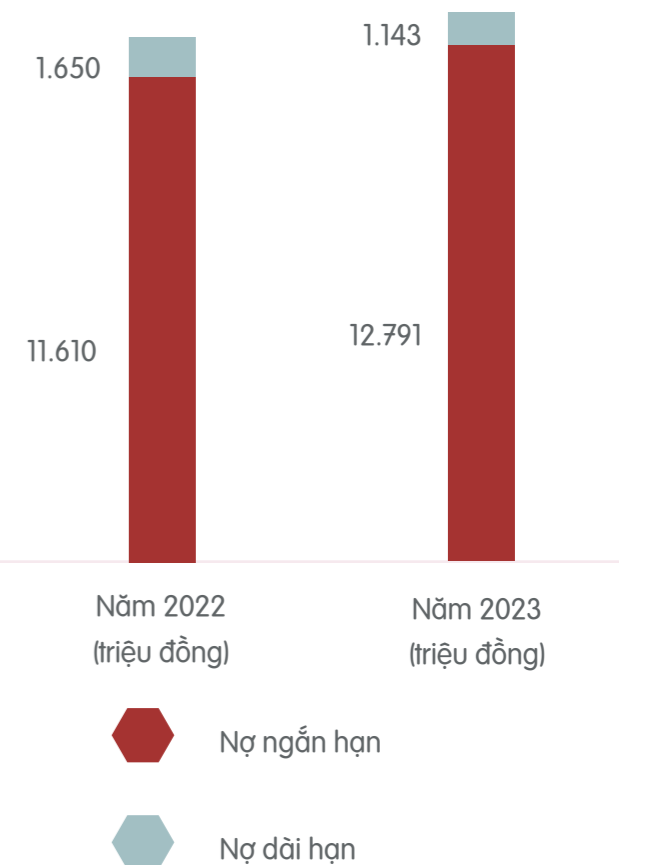
Tình hình Nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Nợ ngắn hạn	11.610	12.791	110,17%	87,56%	91,80%
Nợ dài hạn	1.650	1.143	69,27%	12,44%	8,20%
Tổng nợ phải trả	13.260	13.934	105,08%	100%	100%

Tại thời điểm cuối năm tài chính 2023, tổng nợ phải trả của CIAS tăng 5,08%, trong đó nợ ngắn hạn chiếm hơn 91%, tăng 10,17% so với thời điểm đầu năm, trong khi đó nợ dài hạn giảm đột biến so với thời điểm đầu năm tài chính 2023 cụ thể giảm 30,73%, tương đương giảm 507 triệu đồng.

Nợ ngắn hạn của Công ty tăng 1.181 triệu đồng tại thời điểm 31/12/2023 chủ yếu là do quỹ khen thưởng phúc lợi tăng mạnh, cụ thể quỹ khen thưởng, phúc lợi ghi nhận 1.203 triệu đồng, tăng 298,69% so với thời điểm đầu năm 2022, tương đương tăng 962 triệu đồng, Công ty đã tăng cường trích các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên đúng như nghị quyết đã thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2023. Bên cạnh đó, phải trả ngắn hạn khác trong năm cũng ghi nhận tăng mạnh, cụ thể ghi nhận 1.766, tăng 91,60% so với thời điểm đầu năm tương đương tăng 844 triệu đồng, .



03.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Hoạt động của công ty trong năm 2023

Trong năm 2023, Công ty có nhiều hoạt động sôi nổi trong việc đầu tư mở rộng thị trường tại các sân bay quốc tế và nhiều hoạt động nổi bật khác như sau:

- Trong năm 2023, Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Cảng HKQT Phú Bài, Cảng HKQT Vinh. Cũng trong năm 2023, Công ty CIAS đã mạnh dạn triển khai lĩnh vực du lịch lữ hành nhằm tìm hướng phát triển mới cho công ty đồng thời để bổ trợ và khai thác khách hàng từ các dịch vụ khác.
- Hợp tác với các đối tác để mở rộng thêm 3 cửa hàng tại nhà ga Quốc tế, Cảng HKQT Cam Ranh. Đầu thầu thành công các mặt bằng chuẩn bị kết thúc hợp đồng, đặc biệt là các mặt bằng kinh doanh hiệu quả như phòng chờ thương gia,...
- Tổ chức tự thu mua nguyên vật liệu (NVL) đầu vào để chủ động nguồn NVL cung cấp cho CIAS và đã cắt giảm nhiều chi phí NVL cho công ty.
- Điều chỉnh tăng giá bán phù hợp nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận của công ty. Triển khai các chương trình khuyến mãi nhằm thu hút sự chú ý của khách hàng, các chương trình bán chéo giữa các quầy và các chương trình nhằm Up sale,...
- Làm việc với các hãng hàng không, các ngân hàng, các đại lý vé máy bay, các doanh nghiệp để cung cấp các dịch vụ Phòng chờ thương gia, dịch vụ vận chuyển tổ bay, dịch vụ chậm hủy chuyến, dịch vụ transit, ...
- Làm việc với các đơn vị lữ hành để phục vụ khách đoàn tại Cảng HKQT Cam Ranh.
- Thường xuyên đào tạo, nâng cao kỹ năng, chuyên môn cho cán bộ, công nhân viên đang làm việc tại công ty: Đào tạo kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, đào tạo kiến thức An ninh Hàng không, ...

04.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Thuận lợi:

- Tình hình kinh tế, chính trị của Việt Nam ổn định nên ngày càng thu hút được khách du lịch và nhà đầu tư quốc tế đến Việt Nam.
- Trong năm 2023, CIAS đã triển khai nhiều dự án tại các sân bay quốc tế góp phần tăng doanh thu cho Công ty vào năm 2024 và các năm sau.
- Du khách Hàn Quốc đến Việt Nam ngày càng tăng giúp tăng doanh thu các cửa hàng tại nhà ga quốc tế.

Khó khăn:

- Theo dự báo, tình hình kinh tế, chính trị, quân sự trên thế giới trong năm 2024 diễn biến phức tạp hơn năm 2023 nên ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế của Việt Nam nói chung và ngành hàng không nói riêng.
- Nhiều dự án đường cao tốc đã đưa vào khai thác từ cuối năm 2023 sẽ ảnh hưởng đến sản lượng chuyển bay và hành khách tại các sân bay quốc nội mà CIAS đang kinh doanh.
- Sự thiếu hụt máy bay đang đẩy giá vé tăng cao làm người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu.
- Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) thay đổi chính sách cho thuê mặt bằng sang hình thức hợp tác kinh doanh dựa trên doanh thu từ giữa năm 2023 làm tăng chi phí mặt bằng năm 2024.
- Cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt tại các sân bay quan trọng như sân bay Cam Ranh, Liên Khương, Phù Cát, ...

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2024

ĐVT: đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH2023	KH2024	KH2024/TH2023
1	Tổng doanh thu	106.036.863	126.565.105	119,36%
2	Tổng chi phí	99.981.043	121.215.635	121,24%
3	Lợi nhuận trước thuế	6.055.820	5.349.470	88,34%
4	Lợi nhuận sau thuế	5.487.668	4.309.477	78,53%





Phương hướng và giải pháp thực hiện

Ban Giám đốc xác định năm 2024 là năm kinh tế có nhiều khó khăn hơn năm 2023 đặc biệt là lĩnh vực du lịch và hàng không. Trước các tình hình khó khăn như trên, Ban Giám đốc đưa ra kế hoạch thực hiện như sau:

Xác định mảng kinh doanh trọng điểm trong năm 2024 và các năm tiếp theo là tại các mặt bằng ở nhà ga quốc tế với đối tượng chính là các khách nước ngoài, CIAS sẽ ưu tiên mở rộng hoạt động kinh doanh tại các nhà ga quốc tế như tại Cam Ranh, Liên Khương, và Tân Sơn Nhất.

Đối với các mặt bằng kinh doanh ở các nhà ga quốc nội, CIAS sẽ ưu tiên tập trung các mặt bằng cách ly tại các sân bay lớn như Tân Sơn Nhất, Cam Ranh, Vinh, Phù Cát.

Đối với các mặt bằng ngoài cách ly ở tầng trệt, sảnh đến các nhà ga, Công ty sẽ rà soát đánh giá hiệu quả cụ thể từng mặt bằng để có phương án nên tiếp tục duy trì hay hoàn trả mặt bằng cho các cảng dựa trên nhiều tiêu chí đánh giá bao gồm nhưng không giới hạn ở dự báo như số lượng chuyến bay, số lượng hành khách, lợi nhuận tối thiểu của từng mặt bằng đó.

Công ty sẽ cân nhắc tìm kiếm các đối tác để có phương án cho thuê lại hoặc hợp tác kinh doanh, nhượng quyền khai thác để chia sẻ các chi phí thuê mặt bằng đối với các mặt bằng ít hiệu quả để giảm thiểu gánh nặng tiền thuê hàng tháng trả cho Cảng và giảm mức độ ảnh hưởng lỗ của các mặt bằng này đến lợi nhuận kế toán của cả Công ty.

Do sản lượng các chuyến bay giảm trong khi số lượng đối thủ cạnh tranh ngày càng nhiều nên CIAS sẽ nghiên cứu các mảng kinh doanh ăn uống mới, kinh doanh dạng chuỗi ở các khu vực trung tâm thành phố ở bên ngoài sân bay để một mặt khai thác tệp khách hàng mới ở địa phương một mặt có thể làm cơ sở hỗ trợ các cửa hàng trong sân bay.

Sau thành công trong việc cắt giảm chi phí nguyên vật liệu đầu vào cho lĩnh vực ăn uống tại 04 sân bay, năm 2024 tiếp tục rà soát và cắt giảm chi phí nguyên vật liệu cho các địa điểm còn lại thông qua tìm kiếm và đàm phán với các nhà cung cấp để giảm chi phí đầu vào cho các sản phẩm hàng hóa đang kinh doanh.

Xây dựng hệ thống khách hàng thân thiết bằng cách xây dựng mini App Zalo. Mini App là một công cụ marketing hiệu quả giúp CIAS tiếp cận khách hàng tiềm năng, tăng trải nghiệm khách hàng, tăng doanh thu bán hàng, tiết kiệm chi phí và phân tích dữ liệu.

Thử nghiệm các hoạt động Video marketing do đây là một xu hướng tất yếu trong marketing hiện nay. Trong năm 2024, CIAS sẽ thử nghiệm triển khai xây dựng video marketing để thu hút khách hàng tiềm năng, tăng doanh số bán hàng, và xây dựng thương hiệu. Các video sẽ được đăng tải trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube và Tiktok.

05.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tiếp tục củng cố và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm từ nguồn nguyên vật liệu, sản xuất chế biến đến phân phối, trong đó nhấn mạnh tiêu chí an toàn và chất lượng. Do đó, Công ty đã không ngừng nỗ lực cải tiến quy trình sản xuất chế biến an toàn và thân thiện với môi trường.



05.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Với mỗi người lao động làm việc, Công ty đều đảm bảo có một công việc phù hợp, có thu nhập và phúc lợi xứng đáng. Đội ngũ nhân sự ngày càng chất lượng, lành nghề, có trình độ chuyên môn cao. Thấu hiểu tầm quan trọng, mỗi năm, Công ty đều duy trì và xây dựng chính sách chăm lo cho người lao động thỏa đáng để giữ chân người lao động giỏi, lao động có tay nghề. Về công tác tuyển dụng, Công ty đã xây dựng chính sách hỗ trợ tuyển dụng, ổn định cuộc sống cho người lao động tân tuyển, hỗ trợ đào tạo.



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	82
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của ban Giám đốc	85
Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị	86

CHƯƠNG IV:

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội)



Với sứ mệnh tạo ra và phát triển chuỗi dịch vụ phục vụ hàng không chuyên nghiệp, tiện ích với tiêu chuẩn quốc tế và sự tận tâm vì khách hàng, Công ty CIAS đã không ngừng cải tiến, đổi mới để hoàn thiện bộ máy hoạt động nâng cao năng lực quản trị, nâng cao chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, Công ty cũng triển khai nhiều hoạt động nhằm mở rộng thị trường, phát triển kinh doanh. HĐQT đánh giá các hoạt động của công ty trong năm qua, như sau:

VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thông tin từ Cục Hàng không Việt Nam cho thấy năm 2023, vận chuyển nội địa đạt 42 triệu khách, có dấu hiệu chững lại khi giảm 3% so với năm 2022 nhưng vẫn duy trì đà tăng 12% so với năm 2019. Tuy nhiên, vận chuyển quốc tế đạt 32 triệu khách, tăng 1,7 lần so năm 2022 nhưng chỉ bằng 77% so với năm 2019. Tựu trung, vận tải hành khách hàng không năm 2023 tăng trưởng 34,5% so với năm 2022 và hồi phục tương đương 93,6% so với năm 2019.

Vận tải hành khách hàng không năm 2023

Sản lượng	So sánh với cùng kỳ năm 2019	So sánh với cùng kỳ năm 2022
74 Triệu khách	-6,4%	34,5%
VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH		
32 Triệu khách	-23%	70%
VẬN CHUYỂN KHÁCH NỘI ĐỊA		
42 Triệu khách	12%	-3%

Vận tải hàng hóa bằng đường hàng không

Sản lượng	So sánh với cùng kỳ năm 2019	So sánh với cùng kỳ năm 2022
74 Triệu khách	-6,4%	34,5%
VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH		
32 Triệu khách	-23%	70%
VẬN CHUYỂN KHÁCH NỘI ĐỊA		
42 Triệu khách	12%	-3%

Nguồn: Cục Hàng không Việt Nam

Sản lượng chuyển bay và hành khách năm 2023 tại các sân bay có sự hiện diện của CIAS giảm mạnh từ 10 - 20% so với năm 2022.

Về hoạt động đầu tư, triển khai dự án

Năm 2023 Công ty CIAS đã đạt được những kết quả đáng kể trong việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, trúng thầu nhiều mặt bằng quan trọng tại các sân bay như sân bay Liên Khương (2 quầy bách hóa tổng hợp và ăn uống), Sân bay Đồng Hới (3 nhà hàng), sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất (2 quầy ăn uống và quầy bách hóa tổng hợp), sân bay quốc tế Phú Bài có một nhà hàng. Ngoài ra, CIAS cũng cải tạo, nâng cấp quầy kệ nhằm phục vụ khách hàng tốt hơn và nâng cao hình ảnh của Công ty.

Hoạt động đầu tư Nhà ga hàng hóa tại Cảng HKQT Cam Ranh: chưa thực hiện được do chưa có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục đầu tư từ các Cơ quan quản lý Nhà nước. Do thời gian triển khai khá lâu, theo khuyến cáo của Đơn vị kiểm toán BCTC, Công ty cần phải đưa các chi phí trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư trước đây vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2024. Việc hạch toán các chi phí này tác động đáng kể vào kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Về công tác quản trị

Năm 2023, CIAS đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị đối với công ty niêm yết như:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định, thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ, quy chế Công ty.
- Tổ chức các phiên họp, lấy ý kiến HĐQT phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền theo đúng quy định, tuân thủ pháp luật.
- Thực hiện công bố thông tin đúng hạn các nội dung: báo cáo tài chính, báo cáo quản trị,... Việc công bố thông tin đã được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời tới các cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.



TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NGUỒN NHÂN LỰC:

- Ban Điều hành Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ về bảo hiểm, tiền lương, tiền thưởng và các phúc lợi theo quy định của Nhà nước và Công ty.
- Ban Điều hành thực hiện các chương trình đào tạo phát triển thêm cán bộ quản lý, điều hành nhằm khuyến khích phát triển nhân lực cũng như tăng cường công tác giám sát và thúc đẩy hoạt động của Công ty.

MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

CIAS gắn liền hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với những giá trị bền vững mang đến cho cộng đồng, xã hội như:

- + Hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên nghèo hiếu học, trẻ em mồ côi...;
- + Chung tay khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra;
- + Cùng cả nước đẩy lùi dịch bệnh, dần ổn định đời sống, kinh tế



02.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong bối cảnh tình hình khó khăn của thị trường, Ban Giám đốc đã chủ động quyết định, cải tạo cơ sở vật chất, kiểm soát chi phí và tìm kiếm cơ hội mở rộng quy mô hoạt động. Trên cơ sở định hướng chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 đạt được một số kết quả, cụ thể như sau:

- Thực hiện triển khai các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ CIAS và các văn bản quản lý nội bộ khác.
- Nỗ lực trong công tác thiết lập cơ sở vật chất, đội ngũ nhân sự... để vận hành các điểm kinh doanh mới trong năm 2023 tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Cảng HKQT Vinh....
- Chủ động tìm kiếm cơ hội và phát triển thêm các quầy hàng, điểm bán tại Nhà ga T2, Cảng HKQT Cam Ranh thông qua hình thức hợp tác kinh doanh với một số đối tác;
- Đổi mới quy trình, thủ tục mua sắm, tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu;
- Thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

Tuy nhiên, năm 2024 được dự báo sẽ tiếp tục còn nhiều khó khăn, thách thức, vì vậy Ban Giám đốc cần nỗ lực, linh hoạt và quyết liệt hơn nữa để có những giải pháp mạnh mẽ nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty.



03.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Định hướng phát triển năm 2024

Nhìn chung năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Lạm phát ở một số nền kinh tế lớn nhiều khả năng vẫn ở mức cao do tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Nợ công tiếp tục gia tăng. Tăng trưởng thương mại toàn cầu tiếp tục xu hướng thấp, chịu ảnh hưởng từ cạnh tranh địa chính trị diễn biến căng thẳng, khó lường. Áp lực từ giá dầu thô, lương thực biến động mạnh, tăng lãi suất kéo dài ở nhiều quốc gia... Khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu chưa rõ ràng.

Dự báo sản lượng chuyến bay nội địa giảm mạnh: Cục Hàng không Việt Nam dự kiến lượng khách nội địa đi máy bay năm 2024 là 38,5 triệu người, giảm 10,5% so với năm 2023. Ngược lại, khách quốc tế tăng 30,6% so với năm 2023.

Thiếu hụt máy bay: Đầu năm 2024, nhà sản xuất triệu hồi một số tàu bay A321NEO do Vietnam Airlines, VietJet Air khai thác và Bamboo Airways dừng khai thác 3 máy bay Embraer E190 khiến thiếu hụt đội máy bay đang diễn ra khá trầm trọng.

Nhiều dự án đường cao tốc đang triển khai và sẽ đưa vào khai thác từ cuối năm 2023 sẽ ảnh hưởng đến sản lượng chuyến bay và hành khách thông qua các cảng quốc nội mà CIAS đang kinh doanh.

Với những khó khăn và thách thức đã nêu, HĐQT định hướng về mục tiêu, các giải pháp quản trị, điều hành trong năm 2024 như sau:



MỞ RỘNG ĐỊA BÀN, ĐÓN NHẬN CƠ HỘI

Về định hướng mục tiêu năm 2024:

Nỗ lực vượt qua những khó khăn, thách thức, chủ động thích ứng, linh hoạt hành động để đạt kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ phê duyệt;

Tiếp tục rà soát và thắt chặt quản lý chi phí: quản lý, sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường. Tiếp tục xác định thị trường trọng điểm trong năm 2024 (và các năm tiếp theo) là các cảng hàng không quốc tế, Công ty CIAS sẽ tập trung vào các cơ hội mở rộng hoạt động kinh doanh tại các cảng hàng không này.

Về định hướng giải pháp quản trị, điều hành:

Tăng cường công tác quản lý, giám sát, hỗ trợ tại các địa điểm kinh doanh, thường xuyên rà soát sản phẩm, dịch vụ đảm bảo phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của khách hàng tại từng khu vực;

Nâng cao khả năng nhận diện thương hiệu, chất lượng sản phẩm, dịch vụ... đảm bảo năng lực cạnh tranh và thu hút khách hàng;

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp quản lý, đặc biệt là các quản lý vận hành tại các địa điểm kinh doanh, chi nhánh với chỉ tiêu giao khoán, thưởng/phạt rõ ràng, tập trung vào các giải pháp sáng tạo nhằm gia tăng sản lượng bán và tiết giảm chi phí vận hành;

Xem xét và đánh giá toàn diện về tiềm năng trong tương lai của các điểm kinh doanh, cửa hàng đang hoạt động không hiệu quả, từ đó có phương án xử lý kịp thời nhằm hạn chế tối thiểu tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh chung.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD riêng năm 2024


ĐVT: đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH2023	KH2024	KH2024/TH2023
1	Tổng doanh thu	102.888.539	123.909.495	120,43%
2	Tổng chi phí	98.599.098	119.794.588	121,50%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.289.441	4.114.907	95,93%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.419.673	3.291.926	96,26%

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2024

ĐVT: đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH2023	KH2024	KH2024/TH2023
1	Tổng doanh thu	106.036.863	126.565.105	119,36%
2	Tổng chi phí	99.981.043	121.215.635	121,24%
3	Lợi nhuận trước thuế	6.055.820	5.349.470	88,34%
4	Lợi nhuận sau thuế	5.487.668	4.309.477	78,53%



Hội đồng quản trị	88
Ban kiểm soát	94
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc	96

CHƯƠNG V:

QUẢN TRỊ CÔNG TY

01.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	TRƯƠNG MINH HOÀNG	Chủ tịch HĐQT	548.626	2,94%	Được bầu lại 24/6/2022
2	ĐỒNG LƯƠNG SƠN	Thành viên HĐQT không điều hành	196.912	1,06%	Được bầu lại 24/6/2022
3	NGUYỄN VĂN THẮNG	Thành viên HĐQT không điều hành	59.812	0,32%	Miễn nhiệm Từ: 30/6/2023
4	LÝ LÂM DUY	Thành viên HĐQT	59.812	0,32%	Được bầu lại 24/6/2022
5	KHỔNG MINH DŨNG	Thành viên HĐQT độc lập	105.151	0,56%	Được bầu lại 24/6/2022

Danh sách thay đổi HĐQT trong năm: Ông Nguyễn Văn Thắng miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT từ ngày 30/6/2023.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT: Không có



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm.

Tất cả các thành viên HĐQT đều chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, tham gia thảo luận tại các cuộc họp định kỳ hàng quý. HĐQT đều được khuyến khích đề xuất, kiến nghị bất kỳ lúc nào thấy cần thiết cho Công ty và không có giới hạn về mặt không gian, thời gian và nội dung thảo luận.

HĐQT của CIAS có 01 thành viên độc lập, đảm bảo yêu cầu về số lượng thành viên độc lập theo qui định hiện hành. Thành viên độc lập của Công ty là: Ông Khổng Minh Dũng được ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 24/06/2022.

Thành viên độc lập HĐQT tại CIA có năng lực để nhận định độc lập về việc xem xét và phê duyệt các kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, chiến lược kinh doanh và các giao dịch quan trọng và cũng có trách nhiệm xem xét và phê duyệt các giao dịch vượt quá ngưỡng giới hạn nhất định. Khi biểu quyết các vấn đề liên quan đến lợi ích của các thành viên HĐQT và Công ty, các thành viên HĐQT sẽ bị loại phiếu nếu có lợi ích liên quan đến vấn đề biểu quyết.

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị: Hội đồng Quản trị Công ty đã triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành. Trong năm tài chính 2023, HĐQT đã tổ chức 24 cuộc họp, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	TRƯƠNG MINH HOÀNG	Chủ tịch HĐQT	24/24	100%	-
2	ĐỒNG LƯƠNG SƠN	Thành viên HĐQT không điều hành	23/24	96%	Bận công tác
3	NGUYỄN VĂN THẮNG	Thành viên HĐQT không điều hành	08/08	100%	Miễn nhiệm ngày 30/6/2023
4	LÝ LÂM DUY	Thành viên HĐQT	24/24	100%	-
5	KHỔNG MINH DŨNG	Thành viên HĐQT độc lập	24/24	100%	-



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Trong năm tài chính 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 24 phiên họp, trong đó có 02 cuộc họp trực tiếp và 22 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét, phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	
I — Nghị quyết				
1	01/2023/NQ-HĐQT/CIAS	26/4/2023	Gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Phê duyệt ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự và thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
2	02/2023/NQ-HĐQT/CIAS	02/6/2023	- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 tiếp trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; - Phê duyệt quỹ lương và định biên nhân sự năm 2023 của Công ty CIAS; - Phê duyệt thời gian, địa điểm tổ chức và thành lập Ban tổ chức, phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; - Phê duyệt chương trình và các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	100%
3	03/2023/NQ-HĐQT/CIAS	16/6/2023	Thành lập các Địa điểm kinh doanh (ĐĐKD) và thay đổi nội dung đăng ký hoạt động các ĐĐKD tại Cảng Hàng không quốc tế (HKQT) Cam Ranh	100%
4	04A/2023/NQ-HĐQT/CIAS	20/7/2023	Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2023	100%
5	04/2023/NQ-HĐQT/CIAS	27/7/2023	Phê duyệt cho Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG vay vốn	100%
6	05/2023/NQ-HĐQT/CIAS	02/8/2023	Phê duyệt thành lập các Địa điểm kinh doanh tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh	100%
7	06/2023/NQ-HĐQT/CIAS	23/08/2023	Phê duyệt gia hạn hợp đồng vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Long Thành	100%
8	07/2023/NQ-HĐQT/CIAS	09/09/2023	Thông qua nội dung thực hiện kiểm toán nội bộ tại Công ty CIAS	100%

Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	
9	08/2023/NQ-HĐQT/CIAS	15/09/2023	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch kinh doanh dịch vụ Vận tải	100%
10	09/2023/NQ-HĐQT/CIAS	29/09/2023	Phê duyệt thành lập Địa điểm kinh doanh tại Cảng hàng không quốc tế Vinh	100%
11	10/2023/NQ-HĐQT/CIAS	06/10/2023	Phê duyệt điều chỉnh hợp đồng vay của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	100%
12	11/2023/NQ-HĐQT/CIAS	11/10/2023	Phê duyệt gia hạn hợp đồng vay của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu hàng hóa và Vận tải thủy Việt Nam	100%
13	12/2023/NQ-HĐQT/CIAS	18/10/2023	Phê duyệt chính sách ưu đãi dịch vụ đối với Lãnh đạo, Cán bộ và Nhân viên	100%
14	13/2023/NQ-HĐQT/CIAS	16/11/2023	Phê duyệt cho Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG vay vốn	100%
15	14/2023/NQ-HĐQT/CIAS	30/11/2023	Phê duyệt điều chỉnh hợp đồng vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Long Thành	100%
16	15/2023/NQ-HĐQT/CIAS	06/12/2023	Phê duyệt cho Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG vay vốn	100%
17	16/2023/NQ-HĐQT/CIAS	21/12/2023	Phê duyệt cho vay có tài sản đảm bảo	75%
18	17/2023/NQ-HĐQT/CIAS	29/12/2023	Phê duyệt thành lập Chi nhánh và Địa điểm kinh doanh tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	100%
II — Quyết định				
1	01/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	06/01/2023	Thành lập ĐĐKD tại Cảng Hàng không Đồng Hới	100%
2	02/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	23/03/2023	Thành lập ĐĐKD tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất	100%
3	03/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	18/4/2023	Thành lập ĐĐKD tại Nhà ga quốc tế - Cảng HKQT Cam Ranh	100%
4	04/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	18/4/2023	Thành lập ĐĐKD tại Cảng HKQT Phú Bài	100%
5	05/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	18/4/2023	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động ĐĐKD Trung tâm dịch vụ CIAS — Công ty CIAS	100%

**Nội dung cụ thể các cuộc họp Hội đồng quản trị (tiếp theo):**

	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	06/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	15/05/2023	Gia hạn khoản vay của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	100%
7	07/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	02/06/2023	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 tiếp trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
8	08/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	02/06/2023	Phê duyệt thời gian và địa điểm tổ chức, chương trình và các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
9	09/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	16/06/2023	Bổ nhiệm Kế toán trưởng	100%
10	10/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	16/06/2023	Mức lương và các khoản phụ cấp đối với ông Nguyễn Đình Việt (Kế toán trưởng)	100%
11	11/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	27/7/2023	Phê duyệt cho Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG vay vốn	100%
12	12/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	06/10/2023	Phê duyệt điều chỉnh hợp đồng vay của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	100%
13	13/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	11/10/2023	Phê duyệt gia hạn hợp đồng vay của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu hàng hóa và Vận tải thủy Việt Nam	100%
14	14/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	16/11/2023	Phê duyệt cho Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG vay vốn	100%
15	15/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	06/12/2023	Phê duyệt cho Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG vay vốn	100%
16	16/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	11/12/2023	Phê duyệt gia hạn hợp đồng lao động và bổ nhiệm lại đối với cán bộ quản lý	100%
17	17/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	29/12/2023	Phê duyệt thành lập Chi nhánh tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 có 01 thành viên độc lập là Ông Khổng Minh Dũng. Như các thành viên khác trong HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định pháp luật liên quan, Điều lệ công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm vừa qua công khai, minh bạch. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá Hội đồng quản trị năm 2023 đã có những đã có những nỗ lực hoàn thiện năng lực quản trị Công ty phù hợp với quyết định hiện hành. Thành viên HĐQT độc lập đều tham gia các phiên họp của HĐQT trong năm 2023 và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào công tác quản trị Công ty trên tinh thần thượng tôn pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất cho công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty như sau: Không có
 Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: HĐQT, BKS, giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty ở các năm trước. Năm 2023, Công ty đã cử đại diện tham khảo, cập nhật tài liệu từ các chương trình tập huấn về quản trị công ty, quy chế niêm yết, quy định về công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội



02.

BAN KIỂM SOÁT



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BKS

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Đặng Thị Phương Nga	Trưởng ban	0	0%
2	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên	76.212	0,41%
3	Ông Lưu Việt Bắc	Thành viên	0	0%

Danh sách thay đổi Ban kiểm soát trong năm: Không đổi

HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đặng Thị Phương Nga	Trưởng ban	02/02	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên	02/02	100%	
3	Ông Lưu Việt Bắc	Thành viên	02/02	100%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong kỳ, Ban kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ Nghị quyết của ĐHCĐ, Điều lệ và các quy định có liên quan của pháp luật đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông, bao gồm: Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, Quyết định của Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022 và các chỉ tiêu tài chính quan trọng trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt; Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý I, Quý II, Quý III/2023; Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh và việc chấp hành nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty theo quy định của pháp luật.

Năm 2023, HĐQT và Ban Giám đốc tích cực điều hành, đưa ra những giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, triển khai mở rộng hoạt động kinh doanh và đã có mặt tại 09 sân bay trên cả nước.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát nhận được sự hợp tác của HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

BKS, HĐQT và Ban Giám đốc phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của BKS.



03.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA

NGƯỜI NỘI BỘ: Không có

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: đồng

Chức vụ/Họ và tên	Năm 2023	Năm 2022
Hội đồng quản trị	330.000.000	641.000.000
Trương Minh Hoàng	90.000.000	153.000.000
Khổng Minh Dũng	60.000.000	122.000.000
Lý Lâm Duy	60.000.000	122.000.000
Đổng Lương Sơn	60.000.000	122.000.000
Nguyễn Văn Thắng	Miễn nhiệm ngày 30/6/2023	60.000.000
Ban Giám đốc	1.069.966.900	797.986.000
Phạm Quang Minh	Miễn nhiệm ngày 01/7/2022	-
Lý Lâm Duy	611.735.000	300.000.000
Trần Xuân Bình	Bổ nhiệm ngày 16/6/2022	458.231.900
Ban kiểm soát	144.000.000	270.000.000
Đặng Phương Nga	Được bầu ngày 24/6/2022	60.000.000
Nguyễn Thị Lê Hằng	Miễn nhiệm ngày 24/6/2022	-
Nguyễn Thị Bích Ngọc	42.000.000	75.000.000
Nguyễn Việt Hồng	Miễn nhiệm ngày 24/6/2022	-
Lưu Việt Bắc	Được bầu ngày 24/6/2022	42.000.000

GIAO DỊCH:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG (ASG)	Chủ sở hữu công ty mẹ	0104960269, Ngày cấp: 22/10/2010, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, H. Sóc Sơn, TP. Hà Nội	01/01/2023-31/12/2023	18/2022/QĐ-HĐQT/CIAS; 06/2023/QĐ-HĐQT/CIAS; 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS; 12/2023/QĐ-HĐQT/CIAS; 14/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	- Cung cấp dịch vụ và bán hàng: đồng - Cho vay ngắn hạn: 24.000.000.000 đồng - Lãi cho vay: 1.821.835.615 đồng
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (Công ty ASGA)	Công ty mẹ	0109240049, Ngày cấp: 24/06/2020, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội	01/01/2023-31/12/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS; 11/2023/QĐ-HĐQT/CIAS; 15/2023/QĐ-HĐQT/CIAS	- Cho vay ngắn hạn: 24.000.000.000 đồng - Lãi cho vay: 247.013.699 đồng
Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)	Công ty con	4201728325, Ngày cấp: thay đổi lần thứ 2 ngày 17/5/2018; Nơi cấp: Sở KH-ĐT tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	01/01/2023-31/12/2023	03/2019/NQ-HĐQT/CIAS.	- Cung cấp dịch vụ và bán hàng: 153.861.985 đồng. - Mua dịch vụ và thuê mặt bằng: 298.870.119 đồng.
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS)	Công ty con của ASGA	4201671132, Ngày cấp: thay đổi lần thứ 6 ngày 22/6/2019; Nơi cấp: Sở KH-ĐT tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	01/01/2023-31/12/2023	03/2019/NQ-HĐQT/CIAS	- Cung cấp dịch vụ và bán hàng: 5.479.096.642 đồng. - Thu tiền lãi cho vay: 168.287.671 đồng. - Mua dịch vụ và thuê mặt bằng: 4.436.000 đồng
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	Công ty con của ASGA	0308945734, Ngày cấp: 08/6/2009, Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Cổng số 2, Ngõ 86, đường Trần Phú, Phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	01/01/2023-31/12/2023	03/2019/NQ-HĐQT/CIAS;	Mua dịch vụ và thuê mặt bằng: 454.545.454 đồng

03.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

TRONG NĂM, CÔNG TY ĐÃ CÓ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN NHƯ SAU:

ĐVT: đồng

	Năm 2023	Năm 2022
Cung cấp dịch vụ và bán hàng	5.489.098.493	601.338.463
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	5.479.096.642	601.338.463
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	5.005.556	-
Công ty CP Tập đoàn ASG	4.996.295	-
Cho vay	57.400.000.000	35.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	24.000.000.000	25.000.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	33.400.000.000	10.000.000.000
Chuyển nhượng khoản đầu tư	-	76.100.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	-	76.100.000.000
Lãi cho vay	2.978.553.423	282.132.733
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	1.821.835.615	225.342.466
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	1.156.717.808	56.790.267
Mua dịch vụ và thuê mặt bằng	458.981.454	-
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	454.545.454	-
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	4.436.000	-

SỐ DƯ PHẢI THU, PHẢI TRẢ

ĐVT: đồng

	Năm 2023	Năm 2022
Phải thu khách hàng ngắn hạn	5.254.724.898	966.329.443
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	5.254.724.898	966.329.443
Phải thu về cho vay ngắn hạn	92.400.000.000	35.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	49.000.000.000	25.000.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	43.400.000.000	10.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	3.754.320.547	1.031.958.904
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	2.047.178.081	225.342.466
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	-	168.287.671
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	1.156.717.808	78.136.986
Phải trả người bán	500.000.000	-
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	500.000.000	-

Ý kiến kiểm toán

127

Báo cáo tài chính được kiểm toán

139

CHƯƠNG VI:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09-10
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11-38

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200810665 ngày 14 tháng 1 năm 2009 và các lần sửa đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp. Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 ngày 23 tháng 3 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty tại Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Trương Minh Hoàng	Chủ tịch	
Ông Đồng Lương Sơn	Thành viên	
Ông Khổng Minh Dũng	Thành viên	
Ông Lý Lâm Duy	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30/6/2023

Các thành viên Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Lý Lâm Duy	Giám đốc
Ông Trần Xuân Bình	Phó Giám đốc

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Đặng Thị Phương Nga	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên
Ông Lưu Việt Bắc	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Điều hành Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- ▶ Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- ▶ Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- ▶ Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CAM KẾT KHÁC

Hội đồng Quản trị Công ty cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt cho Ban Điều hành,



Trương Minh Hoàng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2024



Số: 270324.076/BCTC.FIS1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh ("Công ty") được lập ngày 27 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 38 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh 1c của Báo cáo tài chính, trong đó mô tả: Trong năm 2022, Công ty đã chuyển nhượng phần lớn vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS) cho công ty mẹ của Công ty - Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (ASGA) - theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 24/6/2022 và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị với giá phí chuyển nhượng là 76.160.000.000 VND. Sau giao dịch, Công ty ghi nhận thu nhập tài chính từ chuyển nhượng khoản đầu tư số tiền 81.389.830.315 VND (Thuyết minh 21). Theo đó, lợi nhuận trên "Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất" của Công ty năm trước (số liệu so sánh) chênh lệch đột biến so với năm nay.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Công ty TNHH
Hàng Kiểm toán AASC



Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2024


Đinh Quang Trung
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3681-2022-002-1

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		271.227.490.261	270.260.164.459
110	I. Tiền và tương đương tiền	3	5.895.056.412	24.407.352.951
111	1. Tiền		5.895.056.412	21.407.352.951
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	3.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	86.305.216.815	84.149.228.471
121	1. Chứng khoán kinh doanh		91.877.868.065	92.019.279.721
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(5.572.651.250)	(7.870.051.250)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		172.672.280.531	156.538.253.454
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	9.369.097.142	5.556.339.623
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	2.491.857.984	529.168.920
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	142.900.000.000	135.240.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	20.274.576.334	17.575.995.840
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(2.363.250.929)	(2.363.250.929)
140	IV. Hàng tồn kho		4.265.141.664	3.723.793.880
141	1. Hàng tồn kho	9	4.265.141.664	3.723.793.880
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.089.794.839	1.441.535.703
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	1.465.084.102	1.139.321.580
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		594.254.476	275.583.126
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	30.456.261	26.630.997
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		68.776.220.668	66.563.533.121
220	I. Tài sản cố định	11	6.171.696.672	8.082.729.607
221	1. Tài sản cố định hữu hình		5.775.050.794	7.676.065.159
222	- Nguyên giá		21.766.058.024	21.827.948.380
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(15.991.007.230)	(14.151.883.221)
227	2. Tài sản cố định vô hình		396.645.878	406.664.448
228	- Nguyên giá		1.395.206.676	1.181.333.332
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(998.560.798)	(774.668.884)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		1.823.997.153	1.921.269.153
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	1.823.997.153	1.921.269.153
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	6	49.448.221.635	48.996.799.358
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		49.448.221.635	48.996.799.358
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		3.400.000.000	3.400.000.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(3.400.000.000)	(3.400.000.000)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		11.332.305.208	7.562.735.003
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	11.332.305.208	7.562.735.003
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		340.003.710.929	336.823.697.580

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		13.934.102.231	13.260.038.132
310	I. Nợ ngắn hạn		12.791.278.781	11.610.114.668
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	5.442.015.006	5.295.352.058
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		4.336.382	11.431.382
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	1.689.400.928	2.059.819.565
314	4. Phải trả người lao động		2.295.878.844	2.751.440.100
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	390.665.955	329.220.372
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	1.765.688.630	921.558.155
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.203.293.036	241.293.036
330	II. Nợ dài hạn		1.142.823.450	1.649.923.464
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	40.050.000	40.050.000
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	26	1.102.773.450	1.609.873.464
400	B. NGUỒN VỐN		326.069.608.698	323.563.659.448
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	326.069.608.698	323.563.659.448
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		197.099.040.000	197.099.040.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		197.099.040.000	197.099.040.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		117.631.479.073	117.631.479.073
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		416.894.111	416.894.111
415	4. Cổ phiếu quỹ		(15.609.978.140)	(15.609.978.140)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		4.143.730.451	4.143.730.451
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		22.388.443.203	18.504.214.566
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		16.822.214.566	(47.012.940.154)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		5.566.228.637	65.517.154.720
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		-	1.378.279.387
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		340.003.710.929	336.823.697.580

Trần Lệ Thu
Người lập

Nguyễn Đình Việt
Kế toán trưởng

Trương Minh Hoàng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	94.267.289.222	106.304.363.959
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19	-	156.832.551
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	94.267.289.222	106.147.531.408
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	20	76.260.411.125	103.070.133.036
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		18.006.878.097	3.077.398.372
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	11.155.403.834	88.156.201.770
22	7. Chi phí tài chính	22	(2.244.833.886)	5.912.090.619
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	3.021.203.251
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết		451.422.277	1.608.833.760
25	9. Chi phí bán hàng	23	12.310.414.405	8.262.497.579
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	13.597.529.035	17.337.714.019
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.950.594.654	61.330.131.685
31	12. Thu nhập khác		162.747.201	289.506.085
32	13. Chi phí khác		57.522.304	238.058.356
40	14. Lợi nhuận khác		105.224.897	51.447.729
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.055.819.551	61.381.579.414
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25	1.075.251.646	1.539.888.107
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	26	(507.100.014)	352.572.509
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		5.487.667.919	59.489.118.798
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		5.566.228.637	65.517.154.720
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(78.560.718)	(6.028.035.922)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	298	3.418

Trần Lệ Thu
Người lập

Nguyễn Đình Việt
Kế toán trưởng

Trương Minh Hoàng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Năm 2023
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế		6.055.819.551	61.381.579.414
	2. Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định		2.135.027.263	16.388.766.870
03	Các khoản dự phòng		(2.297.400.000)	2.691.600.000
04	(Lãi)/lỗ CLTG do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(2.967.887)	68.599.358
05	(Lãi) từ hoạt động đầu tư		(11.428.565.858)	(89.101.870.164)
06	Chi phí lãi vay		-	3.021.203.251
08	Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(5.538.086.931)	(5.550.121.271)
09	Giảm các khoản phải thu		(6.134.635.313)	(8.518.003.473)
10	(Tăng)/Giảm hàng tồn kho		(541.347.784)	3.455.331.868
11	(Giảm)/Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, thuế TNDN phải nộp)		809.269.605	5.628.441.301
12	(Tăng)/Giảm chi phí trả trước		(4.095.332.727)	(4.795.614.009)
13	(Tăng) chứng khoán kinh doanh		141.411.656	(27.426.461.420)
14	Tiền lãi vay đã trả		(2.547.900)	(3.606.730.260)
15	Thuế TNDN đã nộp		(1.414.815.938)	(172.394.291)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	(73.800.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(16.776.085.332)	(41.059.351.555)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(260.000.000)	(470.287.980)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác		-	818.181.820
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(66.400.000.000)	(93.229.016.637)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		58.740.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.299.718.669)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	68.210.170.793
27	7. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		7.631.159.392	4.734.941.490
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.588.559.277)	(19.936.010.514)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Năm 2023
(Theo phương pháp gián tiếp)
(Tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu, bán cổ phiếu quỹ		-	4.304.491.800
33	2. Tiền thu từ đi vay		-	80.747.031.869
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		-	(22.861.715.507)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(150.721.300)	(32.150.850)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(150.721.300)	62.157.657.312
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(18.515.365.909)	1.162.295.243
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3	24.407.352.951	23.294.057.128
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		3.069.370	(48.999.420)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	5.895.056.412	24.407.352.951

Trần Lệ Thu
Người lập

Nguyễn Đình Việt
Kế toán trưởng

Trương Minh Hoàng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2023

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

a. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200810665 ngày 14 tháng 1 năm 2009 và các lần sửa đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp. Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 ngày 23 tháng 3 năm 2023.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là CIA.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 197.099.040.000 VND, tương ứng 19.709.904 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty và các Công ty con tại ngày 31/12/2023 là: 234 người (tại ngày 01/01/2023 là: 177 người).

b. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- ▶ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh; kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế; dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ phục vụ hành lý, dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất hàng không, dịch vụ làm tài liệu, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cho các chuyến bay, dịch vụ phục vụ vệ sinh, cung cấp vật tư, vật phẩm lên máy bay, dịch vụ tìm kiếm và giao trả hành lý thất lạc, dịch vụ khác liên quan phục vụ kỹ thuật mặt đất; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không;
- ▶ Nhà hàng, các dịch vụ ăn uống lưu động và dịch vụ ăn uống khác;
- ▶ Vận tải hành khách bằng đường bộ nội thành, ngoại thành;
- ▶ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- ▶ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ▶ Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; thu gom rác thải không độc hại;
- ▶ Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn, sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- ▶ Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar).
- ▶ Đại lý du lịch, điều hành tua du lịch.

c. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất:

Trong năm 2023, sau khi hoạt động dần ổn định sau dịch Covid-19 cũng như sự phục hồi của ngành Hàng không và ngành Du lịch, Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống và bán hàng tại các Cảng Hàng không. Bên cạnh đó, Công ty bắt đầu triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ lữ hành.

Đồng thời, Công ty thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF do công ty con này chấm dứt hoạt động và giải thể.

Ngoài ra, Trong năm 2022, Công ty đã chuyển nhượng phần lớn vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS) cho công ty mẹ của Công ty - Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (ASGA) - theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 24/6/2022 và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị với giá phí chuyển nhượng là

76.160.000.000 VND. Sau giao dịch, Công ty ghi nhận thu nhập tài chính từ chuyển nhượng khoản đầu tư số tiền 81.389.830.315 VND (Thuyết minh 21). Theo đó, lợi nhuận trên "Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất" của Công ty năm trước (số liệu so sánh) chênh lệch đột biến so với năm nay.

d. Cấu trúc Công ty

Công ty có các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất gồm:

	Địa chỉ	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Dịch vụ thương mại hàng không	100%
Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (CRCT)	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa	100%

Ngoài ra, Công ty còn có 01 công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất này như trình bày ở Thuyết minh 6b.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán và đơn vị tiền tệ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam ("VND").

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập hàng năm.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

2.4 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và được Ban Điều hành Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- ▶ Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- ▶ Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- ▶ Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8 Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết mua trong năm được bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán "Hợp nhất kinh doanh" và "Đầu tư vào công ty liên kết"

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Đối với việc điều chỉnh giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết từ sau ngày đầu tư đến đầu năm báo cáo, Công ty thực hiện như sau:

- ▶ Đối với phần điều chỉnh vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của các năm trước, Công ty thực hiện điều chỉnh vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo số đã điều chỉnh lũy kế thuần đến đầu năm báo cáo.
- ▶ Đối với phần điều chỉnh do chênh lệch đánh giá lại tài sản và chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào Bảng cân đối kế toán của các năm trước, Công ty xác định điều chỉnh vào các khoản mục tương ứng trên Bảng cân đối kế toán theo số đã điều chỉnh lũy kế thuần.

Đối với việc điều chỉnh giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết phát sinh trong năm, Công ty thực hiện loại trừ phần cổ tức ưu đãi của các cổ đông khác (nếu cổ phiếu ưu đãi được phân loại là vốn chủ sở hữu); số dự kiến trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty liên doanh, liên kết; phần lãi liên quan tới giao dịch công ty liên doanh, liên kết góp vốn hoặc bán tài sản cho Công ty trước khi xác định phần sở hữu của Công ty trong lợi nhuận hoặc lỗ của công ty liên doanh, liên kết năm báo cáo. Sau đó Công ty thực hiện điều chỉnh giá trị khoản đầu tư tương ứng với phần sở hữu trong lãi, lỗ của công ty liên doanh, liên kết và ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty. Các điều chỉnh thích hợp đã được ghi nhận để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- ▶ Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng,
- ▶ Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- ▶ Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

2.10 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.11 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định bằng phương pháp bình quân gia quyền tháng, ngoại trừ hàng thực phẩm được xác định theo nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.12 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính như sau:

▶ Nhà cửa và vật kiến trúc	05 – 15 năm
▶ Máy móc, thiết bị	03 – 15 năm
▶ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 15 năm
▶ Thiết bị dụng cụ quản lý	03 năm
▶ Phần mềm máy vi tính	03 – 05 năm

2.14 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản ("XDCB") dở dang là các chi phí phát sinh trực tiếp để thực hiện các dự án đầu tư XDCB (bao gồm chi phí xây dựng hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật các tài sản) cần thiết phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh.

Các chi phí này được ghi nhận theo giá gốc.

2.15 Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- ▶ Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.
- ▶ Chi phí sửa chữa lớn liên quan đến các cơ sở kinh doanh của Công ty và Công ty không thực hiện trích trước chi phí được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 2 đến 3 năm.
- ▶ Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 1 đến 3 năm.

2.16 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.17 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi phải trả và các khoản chi phí phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.18 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và phải xử lý ghi giảm vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu theo quy định tại Điều 134 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều 36 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06/12/2019, trừ các trường hợp được pháp luật cho phép bán ra ngay sau khi mua lại hoặc xử lý số dư cổ phiếu quỹ đã mua trước ngày 01/01/2021.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.19 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- ▶ Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- ▶ Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- ▶ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, cổ tức và doanh thu tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- ▶ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- ▶ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.20 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.21 Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, lỗ do chênh lệch tỷ giá và chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.22 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

a) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20 % đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.23 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.24 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- ▶ Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- ▶ Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- ▶ Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.25 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

3. Tiền và tương đương tiền

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	2.190.975.056	5.755.040.074
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.704.081.356	15.652.312.877
Các khoản tương đương tiền	-	3.000.000.000
	5.895.056.412	24.407.352.951

4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	5.254.724.898	966.329.443
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	888.029.068	1.318.508.192
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	836.130.112	1.367.520.506
Priority Pass Limited	530.694.304	723.559.736
Khác	1.859.518.760	1.180.421.746
	9.369.097.142	5.556.339.623

Trong đó, phải thu bên liên quan
(Thuyết minh 32)

	5.254.724.898	966.329.443
--	----------------------	--------------------

5. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty CP Ddecor (*)	1.514.219.933	-
Khác	977.638.051	529.168.920
	2.491.857.984	529.168.920

(*) Trả trước liên quan đến hoạt động thi công nhà hàng tại Phù Cát; Quầy và nhà hàng tại sân bay Tân Sơn Nhất.

7. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	01/01/2023		Trong năm		31/12/2023	
	Giá trị VND	Tăng VND	Giá trị VND	Giảm VND	Giá trị VND	Giá trị VND
Công ty CP Tập đoàn ASG			25.000.000.000	24.000.000.000	-	49.000.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG			10.000.000.000	33.400.000.000	-	43.400.000.000
Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Long Thành			23.000.000.000	-	-	23.000.000.000
Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng hóa và Vận tải thủy Việt Nam			73.500.000.000	-	55.000.000.000	18.500.000.000
Nguyễn Minh Tuấn			3.740.000.000	9.000.000.000	3.740.000.000	9.000.000.000
Tổng cộng	135.240.000.000	66.400.000.000	135.240.000.000	58.740.000.000	142.900.000.000	142.900.000.000
Trong đó: Cho vay đối với bên liên quan (Thuyết minh 32)	35.000.000.000		35.000.000.000			92.400.000.000

Các khoản phải thu về cho vay gồm các hợp đồng cho vay với thời hạn 6-12 tháng, gia hạn theo các phụ lục, lãi suất cho vay từ 5,5%/năm - 6,5%/năm.

22

/// 31/12/2023

4 M.L.S.N

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6. Các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty CP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (i)	22.441.463.750	18.161.250.000	(4.280.213.750)	22.441.463.750	15.706.350.000	(6.735.113.750)
Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (ii)	3.984.937.500	2.692.500.000	(1.292.437.500)	3.984.937.500	2.850.000.000	(1.134.937.500)
Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (iii)	1.466.815	2.381.400	-	142.878.471	224.076.000	-
Công ty CP Logistics Hàng không (iv) (*)	65.450.000.000	-	-	65.450.000.000	-	-
Tổng cộng	91.877.868.065	(5.572.651.250)	92.019.279.721	(7.870.051.250)		

Tại ngày 31/12/2023, số lượng cổ phiếu nắm giữ và quyền biểu quyết cụ thể như sau:

Tham chiếu	Mã chứng khoán	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Quyền biểu quyết	Sàn giao dịch
(i)	SGN	250.500	0,75%	HOSE
(ii)	MAS	75.000	1,76%	HNX
(iii)	NCT	27		HOSE
(iv)		1.169.200	1,17%	

Giá trị hợp lý của khoản chứng khoán kinh doanh này được xác định theo giá đóng cửa trên sàn HOSE và HNX tại ngày 30/12/2022 và 29/12/2023.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Logistics Hàng không (ALS) do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

b) Đầu tư vào công ty liên kết

Tại ngày 31/12/2023, khoản đầu tư vào Công ty liên kết – Công ty Cổ phần Du lịch và Dịch vụ Hàng không Hà Nội – có giá gốc là 49 tỷ VND, tương ứng tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết là 49%. Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này theo phương pháp vốn chủ là 49.448.221.635 VND.

c) Đầu tư vào đơn vị khác

Tại ngày 31/12/2023, khoản đầu tư vào đơn vị khác là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS) có giá gốc là 3,4 tỷ VND, tương ứng tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết là 5%. Khoản đầu tư đã được dự phòng 100% với giá trị 3,4 tỷ VND.

9. Hàng tồn kho

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Nguyên liệu vật liệu	301.771.558	242.381.132
Công cụ, dụng cụ	497.237.415	533.682.389
Hàng hóa	3.466.132.691	2.947.730.359
	4.265.141.664	3.723.793.880

10. Chi phí trả trước

Ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Chi phí bảo hiểm	46.899.145	54.494.000
Công cụ dụng cụ xuất dùng	906.183.381	767.075.247
Thi công nội thất quầy nhà hàng, café	145.057.166	217.753.168
Khác	366.944.410	99.999.165
	1.465.084.102	1.139.321.580

Dài hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	895.418.685	244.276.234
Chi phí cải tạo, sửa chữa	362.899.534	864.918.396
Thi công nội thất quầy nhà hàng, café	10.026.213.442	6.426.050.373
Khác	47.773.547	27.490.000
	11.332.305.208	7.562.735.003

8. Phải thu ngắn hạn khác
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a. Chi tiết theo nội dung				
Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh (*)	2.363.250.929	(2.363.250.929)	2.363.250.929	(2.363.250.929)
Ký cược, ký quỹ	5.083.858.516	-	2.033.881.023	-
Tạm ứng cho nhân viên (**)	6.543.974.596	-	10.348.294.997	-
Lãi tiền gửi, lãi vay dự thu	5.453.457.534	-	2.071.467.673	-
Bảo hiểm xã hội, y tế	83.290.527	-	3.088.369	-
Khác	746.744.232	-	756.012.849	-
	20.274.576.334	(2.363.250.929)	17.575.995.840	(2.363.250.929)

b. Chi tiết theo đối tượng

Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	2.047.178.081	-	225.342.466	-
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng Không	-	-	168.287.671	-
Công ty Cổ phần Dầu tư và Tư vấn Long Thành	550.424.658	-	560.191.781	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	1.156.717.808	-	78.136.986	-
Công ty CP XNK Hàng hóa và Vận tải thủy Việt Nam	1.621.000.001	-	489.078.082	-
Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Lào Cai (*)	2.363.250.929	(2.363.250.929)	2.363.250.929	(2.363.250.929)
Nhân viên Công ty tạm ứng (**)	6.543.974.596	-	10.346.294.997	-
Khác	5.992.030.261	-	3.345.412.928	-
	20.274.576.334	(2.363.250.929)	17.575.995.840	(2.363.250.929)

Trong đó, phải thu bên liên quan
(Thuyết minh 32)

3.754.320.547	-	1.031.958.904	-
----------------------	----------	----------------------	----------

(*) Khoản phải thu Công ty CP Xuất nhập Khẩu Lào Cai về khoản góp vốn hợp tác kinh doanh đã chấm dứt hợp tác từ ngày 15/12/2019.

(**) Chủ yếu là tạm ứng cho dự án miễn thuế, mỹ nghệ Tân Sơn Nhất và các dự án nhà hàng, quầy kệ tại một số cảng hàng không. Trong đó, năm 2023, Công ty đã thành lập thêm địa điểm kinh doanh tại Cảng Hàng không Đồng Hới và Cảng Hàng không Quốc tế Vinh.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Dự án Nhà ga hàng hóa và khu xử lý hàng hóa bưu kiện tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh (*)	1.706.088.062	1.706.088.062
Sửa chữa, cải tạo nhà hàng, quầy bán hàng	117.909.091	215.181.091
	1.823.997.153	1.921.269.153

(*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang liên quan tới Dự án Nhà ga hàng hóa và khu xử lý hàng hóa bưu kiện tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh. Tại ngày 31/12/2023, công trình vẫn đang trong giai đoạn nghiên cứu và chuẩn bị đầu tư.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	500.000.000	-
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	259.931.465	811.668.940
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	691.200.301	501.742.034
Khác	3.990.883.240	3.981.941.084
	5.442.015.006	5.295.352.058
Trong đó, phải trả người bán là bên liên quan (Thuyết minh 32)	500.000.000	-

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Lãi trái phiếu phải trả	24.473.900	27.021.800
Khác	366.192.055	302.198.572
	390.665.955	329.220.372

15. Phải trả khác

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn		
Cổ tức	242.344.100	393.065.400
Kinh phí công đoàn	237.521.513	179.639.433
Khác	1.285.823.017	348.853.322
	1.765.688.630	921.558.155
Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược	40.050.000	40.050.000
	40.050.000	40.050.000

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

11. Tài sản cố định

Nguyên giá	Tài sản cố định hữu hình				TSCĐ vô hình	
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải và truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng	Phần mềm máy tính
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2023	12.684.072.375	2.301.600.034	6.458.105.061	384.170.910	21.827.948.380	1.181.333.332
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	260.000.000
Giảm do thoái vốn tại công ty con	-	(61.890.356)	-	-	(61.890.356)	(46.126.656)
Tại ngày 31/12/2023	12.684.072.375	2.239.709.678	6.458.105.061	384.170.910	21.766.058.024	1.395.206.676
Hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2023	7.947.780.488	2.199.395.183	3.620.536.640	384.170.910	14.151.883.221	774.668.884
Khấu hao trong năm	1.136.710.032	30.181.824	713.492.393	-	1.880.384.249	254.643.014
Giảm do thoái vốn tại công ty con	-	(41.260.240)	-	-	(41.260.240)	(30.751.100)
Tại ngày 31/12/2023	9.084.490.520	2.188.316.767	4.334.029.033	384.170.910	15.991.007.230	998.560.798
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2023	4.736.291.887	102.204.851	2.837.568.421	-	7.676.065.159	406.664.448
Tại ngày 31/12/2023	3.599.581.855	51.392.911	2.124.076.028	-	5.775.050.794	396.645.878

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là: 4.276.904.134 VND.

17. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Vốn khác của chủ sở hữu		Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Tại 01/01/2022	197.099.040.000	117.481.566.206	416.894.111	(19.764.557.073)	5.163.129.628	(48.405.898.639)	5.538.518.767	257.528.693.000							
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	65.517.154.720	(6.028.035.922)	59.489.118.798							
Cổ phiếu quỹ	-	149.912.867	-	4.154.578.933	-	-	-	4.304.491.800							
Giảm do thoái vốn	-	-	-	-	(1.019.399.177)	1.392.958.485	1.867.796.542	2.241.355.850							
Tại 31/12/2022	197.099.040.000	117.631.479.073	416.894.111	(15.609.978.140)	4.143.730.451	18.504.214.566	1.378.279.387	323.563.659.448							
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	-	5.566.228.637	(78.560.718)	5.487.667.919							
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	-	-	(1.682.000.000)	-	(1.682.000.000)							
Giảm do thoái vốn	-	-	-	-	-	-	(1.299.718.669)	(1.299.718.669)							
Tại 31/12/2023	197.099.040.000	117.631.479.073	416.894.111	(15.609.978.140)	4.143.730.451	22.388.443.203	-	326.069.608.698							

(*) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-DHDCĐ/CIAS ngày 29/6/2023, chi tiết như sau:

	Số tiền
	VND
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	962.000.000
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	720.000.000
	1.682.000.000

28

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2023		Phát sinh trong năm		31/12/2023	
	Số phải thu	Số phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Số phải thu	Số phải nộp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	611.234.150	1.235.194.867	1.244.724.571	-	601.704.446
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.933.857	1.414.815.938	1.075.251.646	1.414.815.938	9.933.857	1.075.251.646
Thuế thu nhập cá nhân	16.697.140	33.769.477	430.481.552	455.631.457	20.522.404	12.444.836
Các loại thuế khác	-	-	71.211.300	71.211.300	-	-
	26.630.997	2.059.819.565	2.812.139.365	3.186.383.266	30.456.261	1.689.400.928

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2023	Tỷ lệ	01/01/2023	Tỷ lệ
	VND	vốn góp %	VND	vốn góp %
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	96.231.520.000	48,82	96.231.520.000	48,82
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Hàng không Tân Sơn Nhất	10.827.560.000	5,49	10.827.560.000	5,49
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn	5.666.620.000	2,88	5.666.620.000	2,88
Các cổ đông khác	84.373.340.000	42,81	84.373.340.000	42,81
	197.099.040.000	100	197.099.040.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận tại Công ty mẹ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	197.099.040.000	197.099.040.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	197.099.040.000	197.099.040.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	393.065.400	425.216.250
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	-	-
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	-	-
+ <i>Điều chỉnh giảm do mua lại cổ phiếu quỹ</i>	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	150.721.300	21.282.850
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	150.721.300	21.282.850
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng cổ phiếu	-	-
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	242.344.100	403.933.400
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả bằng tiền</i>	242.344.100	403.933.400
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả bằng cổ phiếu</i>	-	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.709.904	19.709.904
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.709.904	19.709.904
- Cổ phiếu phổ thông	19.709.904	19.709.904
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.048.661	1.048.661
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.661.243	18.661.243
- Cổ phiếu phổ thông	18.661.243	18.661.243

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/ cổ phiếu.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

a) Cam kết thuê hoạt động

Công ty ký hợp đồng thuê đất không hủy ngang số 17/HĐ-ĐĐ ngày 25/02/2023 tại Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh để sử dụng làm căn tin và văn phòng điều hành với thời hạn thuê tới ngày 09/11/2023, thời hạn thuê đất được gia hạn 12 tháng đến ngày 08/11/2024 căn cứ theo Quyết định số 166/QĐ-CVMT ngày 30/06/2023 của Cảng vụ Hàng không miền Trung. Diện tích khu đất thuê là 2.244 m². Theo hợp đồng, Công ty phải trả tiền thuê đất cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngoài ra, Công ty thuê vị trí tại các Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh, Cảng hàng không Phú Cát, Cảng hàng không Chu Lai, Cảng hàng không Tuy Hòa, Cảng hàng không Liên Khương, Cảng hàng không Đồng Hới, Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài, Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất và Cảng hàng không Quốc tế Vinh để sử dụng với mục đích làm văn phòng và kinh doanh. Công ty phải trả tiền thuê vị trí định kỳ theo quy định tại các hợp đồng này.

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2023	01/01/2023
USD	10.142,31	93.087,91

19. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu	94.267.289.222	106.304.363.959
Dịch vụ phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	80.380.797.189	55.379.301.987
Dịch vụ vận tải	3.366.606.187	1.584.328.086
Bán hàng miễn thuế	-	6.854.150.104
Doanh thu hợp tác kinh doanh (*)	2.604.385.153	4.519.082.018
Dịch vụ lữ hành	3.026.595.646	-
Dịch vụ phục vụ mặt đất	-	36.140.413.725
Doanh thu khác	4.888.905.047	1.827.088.039
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	156.832.551
Chiết khấu thương mại	-	156.832.551
Doanh thu thuần	94.267.289.222	106.147.531.408
Trong đó: Doanh thu từ bên liên quan (Thuyết minh 32)	5.489.098.493	601.338.463

(*) Doanh thu hợp tác, quản lý và điều hành nhà hàng căn cứ Hợp đồng số 14/2014/CRAC-HĐHTKD giữa Công ty ("Bên A") với Công ty TNHH Autogrill VFS F&B ("Bên B"). Theo đó, Bên A sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo mặt bằng kinh doanh, Bên B có trách nhiệm tổ chức, quản lý khai thác dịch vụ và điều hành hoạt động kinh doanh tại Sân bay Cam Ranh.

20. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Dịch vụ phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	64.611.584.875	41.448.855.650
Dịch vụ vận tải	4.761.390.018	4.882.029.367
Bán hàng miễn thuế	-	5.895.601.729
Dịch vụ lữ hành	3.775.698.742	-
Giá vốn hợp tác kinh doanh	2.797.811.459	4.415.571.770
Dịch vụ phục vụ mặt đất	-	46.343.509.754
Khác	313.926.031	84.564.766
	76.260.411.125	103.070.133.036
Trong đó: Giá vốn từ các bên liên quan (Thuyết minh 32)	454.545.454	-

21. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi, cho vay	9.802.068.253	4.912.280.257
Lãi do chuyển nhượng các khoản đầu tư (*)	-	81.389.830.315
Lãi từ kinh doanh chứng khoán	95.466.744	332.217.420
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	28.049.590	500.189.778
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	2.967.887	-
Cổ tức được chia	1.211.081.000	1.021.684.000
Khác	15.770.360	-
	11.155.403.834	88.156.201.770

(*) Lãi do chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng Không (AGS) trong năm 2022. Chi tiết xem tại Thuyết minh số 1c.

22. Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền vay	-	3.021.203.251
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	53.320.719	54.466.781
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	-	68.599.358
Trích/(Hoàn nhập) dự phòng đầu tư tài chính	(2.297.400.000)	2.691.600.000
Khác	(754.605)	76.221.229
	(2.244.833.886)	5.912.090.619

23. Chi phí bán hàng

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên	5.146.806.023	3.997.776.810
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.149.798.746	1.134.418.686
Chi phí khấu hao TSCĐ	153.795.157	97.291.371
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.860.014.479	3.019.035.426
Chi phí bằng tiền khác	-	13.975.286
	12.310.414.405	8.262.497.579

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	8.799.352.723	9.929.415.082
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	493.917.699	548.546.899
Chi phí khấu hao tài sản cố định	253.852.530	751.555.134
Thuế phí và lệ phí	347.395.498	277.389.460
Chi phí dịch vụ mua ngoài	949.644.586	2.404.801.964
Chi phí bằng tiền khác	2.753.365.999	3.426.005.480
	13.597.529.035	17.337.714.019

Trong đó: chi phí QLDN mua từ bên liên quan
(Thuyết minh 32)

4.436.000 -

25. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	869.768.281	1.377.771.687
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các Công ty con - Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh	205.483.365	162.116.420
	1.075.251.646	1.539.888.107

26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

a) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	1.102.773.450	1.609.873.464
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.102.773.450	1.609.873.464

b) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(507.100.014)	(7.321.191.048)
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	-	7.673.763.557
	(507.100.014)	352.572.509

27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	5.566.228.637	65.517.154.720
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	5.566.228.637	65.517.154.720
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	18.661.243	19.168.755
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	298	3.418

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tại ngày 31/12/2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

28. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu, CCDC	43.078.197.562	42.843.838.927
Chi phí nhân công	28.358.308.143	40.545.733.088
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.135.027.263	16.388.766.870
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.970.187.447	23.587.702.457
Chi phí khác bằng tiền	2.626.634.150	5.304.303.292
	102.168.354.565	128.670.344.634

29. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động giá thị trường, tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2023				
Đầu tư ngắn hạn	20.856.131.400	-	-	20.856.131.400
	20.856.131.400	-	-	20.856.131.400
01/01/2023				
Đầu tư ngắn hạn	18.780.426.000	-	-	18.780.426.000
	18.780.426.000	-	-	18.780.426.000

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: doanh thu, chi phí.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2023				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.704.081.356	-	-	3.704.081.356
Phải thu khách hàng, phải thu khác	27.280.422.547	-	-	27.280.422.547
Các khoản cho vay	142.900.000.000	-	-	142.900.000.000
	173.884.503.903	-	-	173.884.503.903
01/01/2023				
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.652.312.877	-	-	18.652.312.877
Phải thu khách hàng, phải thu khác	20.769.084.534	-	-	20.769.084.534
Các khoản cho vay	135.240.000.000	-	-	135.240.000.000
	174.661.397.411	-	-	174.661.397.411

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2023				
Phải trả người bán, phải trả khác	7.207.703.636	40.050.000	-	7.247.753.636
Chi phí phải trả	390.665.955	-	-	390.665.955
	7.598.369.591	40.050.000	-	7.638.419.591
01/01/2023				
Phải trả người bán, phải trả khác	6.216.910.313	40.050.000	-	6.256.960.313
Chi phí phải trả	329.220.372	-	-	329.220.372
	6.546.130.685	40.050.000	-	6.586.180.685

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

31. Báo cáo bộ phận

Theo lĩnh vực kinh doanh:

	Phục vụ ăn uống và bán hàng hóa VND	Các hoạt động khác VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	82.985.182.342	11.282.106.880	94.267.289.222
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.575.786.008	2.431.092.089	18.006.878.097
Tổng chi phí mua tài sản cố định	260.000.000	-	260.000.000
Tài sản bộ phận	19.638.179.879	2.124.076.028	21.762.255.907
Tài sản không phân bổ	-	-	318.241.455.022
Tổng tài sản	19.638.179.879	2.124.076.028	340.003.710.929
Nợ phải trả của các bộ phận	13.934.102.231	-	13.934.102.231
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-
Tổng nợ phải trả	13.934.102.231	-	13.934.102.231

Theo khu vực địa lý:

Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý do doanh thu của Công ty chủ yếu phát sinh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

32. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty và mối quan hệ như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG (ASG) Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG (ASGA)	Chủ sở hữu của Công ty mẹ Công ty mẹ
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	Công ty con của ASGA Công ty con của ASGA
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn Trương Minh Hoàng	Công ty con của ASG Chủ tịch HĐQT đồng thời là Tổng Giám đốc của Công ty mẹ
Phạm Quang Minh	Giám đốc / Miễn nhiệm ngày 01/7/2022
Lý Lâm Duy	Thành viên HĐQT / Giám đốc
Đổng Lương Sơn	Thành viên HĐQT
Khổng Minh Dũng	Thành viên HĐQT
Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT/ Miễn nhiệm ngày 30/6/2023
Trần Xuân Bình	Phó Giám đốc
Đặng Thị Phương Nga	Trưởng ban kiểm soát
Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên ban kiểm soát
Lưu Việt Bắc	Thành viên ban kiểm soát

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Cung cấp dịch vụ và bán hàng	5.489.098.493	601.338.463
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	5.479.096.642	601.338.463
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	5.005.556	-
Công ty CP Tập đoàn ASG	4.996.295	-
Cho vay	57.400.000.000	35.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	24.000.000.000	25.000.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	33.400.000.000	10.000.000.000
Chuyển nhượng khoản đầu tư	-	76.100.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	-	76.100.000.000
Lãi cho vay	2.978.553.423	282.132.733
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	1.821.835.615	225.342.466
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	1.156.717.808	56.790.267
Mua dịch vụ và thuê mặt bằng	458.981.454	-
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	454.545.454	-
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	4.436.000	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn	5.254.724.898	966.329.443
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	5.254.724.898	966.329.443
Phải thu về cho vay ngắn hạn	92.400.000.000	35.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	49.000.000.000	25.000.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	43.400.000.000	10.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	3.754.320.547	1.031.958.904
Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	2.047.178.081	225.342.466
Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	-	168.287.671
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Long Thành	550.424.658	560.191.781
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	1.156.717.808	78.136.986
Phải trả người bán	500.000.000	-
Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	500.000.000	-

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Hội đồng quản trị	330.000.000	641.000.000
Trương Minh Hoàng	90.000.000	153.000.000
Khổng Minh Dũng	60.000.000	122.000.000
Lý Lâm Duy	60.000.000	122.000.000
Đổng Lương Sơn	60.000.000	122.000.000
Nguyễn Văn Thắng	60.000.000	122.000.000
Miễn nhiệm ngày 30/6/2023		
Ban Giám đốc	1.069.966.900	797.986.000
Phạm Quang Minh	-	275.765.000
Lý Lâm Duy	611.735.000	300.000.000
Trần Xuân Bình	458.231.900	222.221.000
Bỏ nhiệm ngày 16/6/2022		
Ban kiểm soát	144.000.000	270.000.000
Đặng Phương Nga	60.000.000	48.000.000
Được bầu ngày 24/6/2022		
Nguyễn Thị Lê Hằng	-	72.000.000
Miễn nhiệm ngày 24/6/2022		
Nguyễn Thị Bích Ngọc	42.000.000	75.000.000
Nguyễn Việt Hồng	-	45.000.000
Miễn nhiệm ngày 24/6/2022		
Lưu Việt Bắc	42.000.000	30.000.000
Được bầu ngày 24/6/2022		

Ngoài các bên liên quan có phát sinh giao dịch và số dư nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

33. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

34. Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất này đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt và chấp thuận phát hành vào ngày 27 tháng 3 năm 2024.

Trần Lệ Thu
Người lập

Nguyễn Đình Việt
Kế toán trưởng

Trương Minh Hoàng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://cias.vn/blogs/bao-cao-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh-nam-2023-da-duoc-kiem-toan>



Số: 98./2023/UQ-CIAS

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 7 năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ:

- Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200810665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, thay đổi lần thứ 17 ngày 02/12/2019;
- Quyết định số 07/2022/QĐ-HĐQT/CIAS ngày 29/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty;
- Quy chế quản lý tài chính; Quy định đầu tư và mua sắm tài sản, dịch vụ (sửa đổi) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-HĐQT/CIAS ngày 29/3/2019;
- Tình hình thực tế của Công ty;

1. Người ủy quyền:

Ông Trương Minh Hoàng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;

Căn cước công dân số: 001086016842

Ngày cấp: 24/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Người được ủy quyền:

Ông Lý Lâm Duy

Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;

Căn cước công dân số: 001083056921

Ngày cấp: 10/7/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Nội dung ủy quyền: Người được ủy quyền đại diện cho người ủy quyền thay mặt Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh thực hiện các công việc sau:

- Ký các văn bản, tài liệu gửi đối tác, khách hàng, cổ đông và các cơ quan nhà nước, bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy giới thiệu, sao y bản chính, thông báo, công văn, biểu mẫu, ...
- Ký các hợp đồng cung cấp dịch vụ.
- Ký các hợp đồng hợp tác, liên kết kinh doanh.
- Ký các hợp đồng dịch vụ mua ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng thuê nhà, thuê đất, ... và các phụ lục, biên bản thanh lý hợp đồng.
- Thương thảo, ký kết các hợp đồng mua bán vật tư, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và các dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Ký các chứng từ thu - chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng (thu nợ, thanh toán cho các nhà cung cấp).
- Ký séc rút tiền mặt.
- Được quyết định chi các chi phí hợp lý trong kinh doanh hàng ngày/tháng/năm, chi phí một lần dưới 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng) và phải nằm trong kế hoạch tài chính năm, nếu trường hợp đột xuất phải trình Hội đồng quản trị để được thông qua.
- Ký các hợp đồng, tất toán hợp đồng tiền gửi tiết kiệm, giấy đề nghị mua ngoại tệ (khi có nhu cầu), tổng giá trị một lần dưới 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng).
- Ký các báo cáo hải quan (tờ khai nhập, tờ khai xuất và các báo cáo theo quy định của cơ quan hải quan).
- Ký báo cáo tài chính, báo cáo soát xét bán niên.
- Ký các báo cáo thuế.
- Ký xác nhận việc chuyển nhượng trái phiếu chuyển đổi, cổ phần của Công ty.
- Ký ban hành các nội quy công ty, nội quy lao động, ...
- Ký thanh toán các khoản lương và phụ cấp cho người lao động.
- Ký các hợp đồng lao động, quyết định chấm dứt hợp đồng lao động.
- Giải quyết các khiếu nại, yêu cầu của cơ quan quản lý, khách hàng, đối tác, cổ đông, người lao động.

4. Cam kết ủy quyền:

Người được ủy quyền chỉ được thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước người ủy quyền và pháp luật.

5. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2024 hoặc kết thúc trước hạn khi có văn bản khác của Bên ủy quyền về việc thay thế hoặc chấm dứt việc ủy quyền theo Giấy ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này gồm 03 (ba) trang, được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên ủy quyền giữ 01 (một) bản, Công ty giữ 01 (một) bản, Bên nhận ủy quyền giữ 01 (một) bản để sao lưu, thực hiện công việc.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN



Lý Lâm Duy

NGƯỜI ỦY QUYỀN



Trương Minh Hoàng



🏠 Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

☎ (0258) 626 55 88

🌐 cias.vn

CIAS

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH**